

# LUẬN TẠP A-TỶ-ĐÀM TÂM

## QUYỂN 3

### Phẩm 3: NGHIỆP

Đã nói các hành lần lượt do năng lực của nhân duyên sinh ra. Các hành đó đã khởi lên các thứ sinh, sự khác nhau của mỗi thứ sinh, hơn hết chỉ có nghiệp. Nay sẽ nói về nghiệp đó.

*Nghiệp tô điểm thế gian*

*Mỗi đường ở mỗi xứ*

*Nên phải tư duy nghiệp*

*Cầu giải thoát thế gian.*

Nghiệp tô điểm thế gian, mỗi đường ở mỗi xứ: Nghĩa là tất cả mỗi chủng tánh của năm đường như vậy sinh ra các thứ nghiệp được tô điểm, rồi lấy nghiệp làm hạt giống. Nghiệp đó có, như vì trồng hạt giống khác nhau, nên mầm không giống nhau. Do đó phải tư duy về nghiệp, cầu xa lìa thế gian được giải thoát. Vì đối với sự thọ sinh, nghiệp hơn tất cả nên người nào muốn quay lưng lại với sinh tử, phải khéo quán sát nghiệp.

Hỏi: Nghiệp là gì?

Đáp:

*Thân, miệng, ý nhóm nghiệp*

*Ở chỗ trong các hữu*

*Nghiệp đó là các hành*

*Trang sức các thứ thân.*

Thân, miệng, ý nhóm, nghiệp ở chỗ trong các hữu: Nghĩa là ba nghiệp thân, miệng, ý này sinh ra các thứ quả. Chúng sinh trú trong bốn hữu, có sinh hữu tu tập các nghiệp.

Hỏi: Vì sao lập ba nghiệp? Vì tự tánh, vì nương tựa hay vì đẳng khởi? Nếu vì tự tánh thì phải một nghiệp, đó là ngữ nghiệp. Nếu vì nương tựa thì tất cả đều nương dựa vào thân, cũng có một nghiệp là thân nghiệp. Nếu vì đẳng khởi nghĩa là hết thấy đều từ ý khởi, thì lẽ ra cũng có một nghiệp, đó là ý nghiệp?

Đáp: Nghiệp này cũng như vậy, vì ba việc. Tự tánh của nghiệp kia là ngữ nghiệp, vì ngữ tức là nghiệp, sự nương dựa chính là thân nghiệp, vì nghiệp dựa vào thân, vì thân tạo ra, vì thân nhóm họp (kết hợp) vì thân vận động. Đẳng khởi, nghĩa là ý nghiệp. Dù thân, miệng, ý nghiệp đã khởi nhưng không cùng có tên chung như nhãn thức.

Hỏi: Như đã nói thì nghiệp để làm gì?

Đáp: Nghiệp kia là các hành và thọ các thứ thân. Đây là nói quả tăng thượng của tất cả chúng sinh, nghĩa là mọi công cụ bên ngoài gọi là hành, hoặc là hình tướng, thọ mạng v.v... của chúng sinh, đó là nghiệp quả kia (quả của nghiệp thân đó)

Hỏi: Nếu các tướng trong, ngoài của thân kia thì tướng này tại sao là các tướng của bốn đại, hay các tướng của sắc tạo, hay là các tướng của nghiệp?

Đáp: Cả ba loại đều có nhân sinh, nương nhân mà kiến lập nhân, nhân trưởng nhân dưỡng là các tướng của bốn đại, vì là nhân tự phần, là các thứ tướng của sắc tạo, vì là nhân báo. Các tướng của nghiệp này tuy là phần ngoài không có nhân báo nhưng chúng sinh tạo ra hành động thiện, sẽ được sắc đẹp, xứ sở đẹp. Ngược lại nếu gây ra hành vi xấu ác thì chắc chắn chúng sẽ mắc phải sắc xấu xí, xứ sở xấu ác, do các thứ nghiệp nên phần trong, ngoài cũng có các thứ nghiệp. Về tướng của nghiệp này nay sẽ nói lược:

*Thân nghiệp phải biết hai*

*Nghĩa là tác, vô tác*

*Khẩu nghiệp cũng như vậy*

*Ý nghiệp nên biết tư.*

Thân nghiệp phải biết hai, đó là tác, vô tác: Thân nghiệp có hai thứ là tánh tác và tánh vô tác. Tác là hành động của thân, phương tiện của thân, sự tạo tác của thân. Vô tác là thân động đã diệt, cùng với các thức khác, tánh vô tác kia tùy theo đó mà sinh. Như người lãnh thọ giới thiện, tâm nhiễm ô, vô ký sẽ hiện ở trước, rồi giới thiện sinh theo. Như kẻ thọ giới ác với tâm thiện, vô ký, khởi hiện ở trước, giới ác sẽ tùy theo đó mà sinh.

Khẩu nghiệp cũng như vậy, nghĩa là khẩu nghiệp có hai thứ là tánh tác và tánh vô tác như trước đã nói.

Ý nghiệp phải biết tư, nghĩa là ý nghiệp là tự tánh của tư. Có dục làm cho ý nghiệp thành tánh vô tác. Điều này không đúng vì ý chẳng phải tánh tác, vì không phải sắc và vì ba loại nên vô tác cũng gọi là không ưa, cũng gọi là lìa, cũng gọi là xả, cũng gọi là bất tác. Vì không

có tạo tác nên gọi là vô tác. Nói không phải nghiệp là không đúng. Vì sao? Vì có tạo tác, nếu thiện không làm điều bất thiện, hoặc bất thiện không làm việc thiện, cũng gọi là tác. Như xả giác chi không lấy tên xả, nên xả tu đạo. Vì chấm dứt việc khác nên gọi là xả. Ý nghiệp cũng như vậy.

Lại nữa, vì nhân tác, vì quả tác, vì thấy nhân nên nói là quả. Như Đức Thế Tôn nói vì hình chất là sắc, vô tác cũng chẳng phải sắc. Vì do tác là sắc, vô tác kia cũng gọi là sắc, nghiệp đó cũng như vậy.

Đã nói năm nghiệp như thế, nay sẽ nói: Về sự khác nhau của các thứ nghiệp,

*Tác nên biết có ba  
Thiện, bất thiện, vô ký  
Ý nghiệp cũng như thế,  
Còn, không nói vô ký.*

Tác nên biết có ba loại là thiện, bất thiện, vô ký, nghĩa là thân, miệng tạo ra ba loại thiện, bất thiện, vô ký.

Thiện: Hành động thân, miệng với tâm tịnh, như bố thí, giữ giới v.v...

Bất thiện: Hành động thân, miệng với tâm bất thiện như sát sinh, v.v...

Vô ký: Hành động thân, miệng với tâm vô ký.

Ý nghiệp cũng như vậy: Ý nghiệp cũng có ba thứ: tương ứng với tâm thiện là thiện, tương ứng với tâm bất thiện là bất thiện, tương ứng với tâm vô ký là vô ký.

Nghiệp khác không nói vô ký, nghĩa là hai nghiệp còn lại là thân và miệng vô tác, hai thứ thiện, bất thiện kia không có vô ký. Vì sao? Vì tâm vô ký rất yếu kém. Tâm mạnh mẽ, có thể khởi nghiệp thân, miệng. Tâm khác đều cùng với hành nối tiếp nhau sinh, như tay cầm đóa hoa thơm, dù đã vứt đóa hoa rồi nhưng mùi thơm vẫn còn vương trên tay, chứ không phải như cầm cây, đá, v.v...

Hỏi: Đã biết năm nghiệp, tư không phải là tánh của sắc, đã nói trong đại địa, nghiệp khác có tánh gì?

Đáp:

*Tánh sắc, nhiễm, không nhiễm  
Không nhiễm ô năm địa  
Ẩn mất thuộc cõi Sắc  
Bất thiện ở cõi Dục.*

Sắc, nghĩa là tất cả thân nghiệp, khẩu nghiệp là tánh của sắc, vì

là bốn đại, thân ấy tạo tác thể thấy, có đối đãi, khẩu tạo tác không thể thấy, có đối. Vô tác đều không thể thấy, không có đối.

Hỏi: Nghiệp thân, nghiệp khẩu có bao nhiêu thứ?

Đáp: Nhiễm ô, không nhiễm ô. Sắc kia có hai thứ nhiễm ô, không nhiễm ô. Nhiễm ô do phiền não khởi lên. Phiền não đó có hai thứ: vô ký ẩn mất và bất thiện. Vô ký ẩn mất: Vô báo, không hổ, không thẹn, không tương ứng với một quả phiền não đấm khởi. Bất thiện nghĩa là có báo, không hổ, không thẹn tương ứng với hai quả phiền não đấng khởi. Không nhiễm ô cũng có hai thứ là thiện và vô ký không ẩn mất. Thiện được quả ái, thiện ấy cũng có hai thứ là hữu lậu và vô lậu (sau phẩm này sẽ nói rộng). Vô ký không ẩn mất, nghĩa là tâm vô ký không ẩn mất đấng khởi, đó là oai nghi, công xảo, không phải báo sinh ra, tâm mạnh mẽ có thể khởi nghiệp báo của thân, miệng, quả báo sinh tâm yếu kém nên không khởi, cho nên nghiệp thân, miệng không phải là tánh của báo. Nếu báo sinh tâm, có thể khởi lên nghiệp thân khẩu nghĩa là nghiệp thân, miệng kia cũng ứng với báo này, nhưng không phải như vậy, vì phương tiện hiện tại sinh ra. Nếu báo sinh ra tâm thì không nên gọi là oai nghi, công xảo, cho nên nghiệp thân miệng không phải là báo.

Hỏi: Thuộc về địa thứ mấy?

Đáp: Năm địa không nhiễm ô, cõi Dục và Tứ thiên, đây là nói chung. Nếu làm điều thiện thì chỉ có đến Sơ thiên, chứ không hưởng lên địa trên.

Hỏi: Vì sao thân miệng làm điều thiện, chỉ đến Sơ thiên, chứ không hưởng lên địa trên?

Đáp: Vì tâm thô khởi tạo nghiệp thân miệng, vì tâm đó nhỏ nhất nên tâm hưởng bên ngoài, khởi tạo nghiệp. Vì tâm kia hưởng bên trong nên giác quán khởi sự tạo nghiệp, ở địa kia không có.

Thiện vô tác nghĩa là năm địa cõi Dục và Tứ thiên có thiện vô tác luật nghi là luật nghi vô lậu. Thân vô ký không ẩn mất tạo ra cũng là năm địa như trước đã nói. Sự sai khác nghĩa là tâm đấng khởi tạo ra oai nghi, công xảo của cõi Dục. Tâm đấng khởi tạo ra oai nghi của cõi Sắc, ở cõi Sắc kia không có tâm công xảo.

Hỏi: Đã nói địa trên không có tâm khởi tác, thì sao lại có sự tạo tác?

Đáp: Vì năng lực Sơ thiên kia tâm khởi tác hiện ở trước cho nên khởi. Nếu nói là thiện cũng như vậy thì không đúng, vì sinh lên địa trên, tâm thiện địa dưới không hiện ở trước, vì tâm thiện đó yếu kém.

Sự ẩn mất lệ thuộc ở cõi Sắc, nghĩa là nếu nghiệp thân miệng vô

ký ẩn mất ở Sơ thiên cõi Sắc, không lên địa trên, vì không khởi lên tâm tạo ra, không sinh ở địa trên, mà tâm nhiễm ở địa dưới hiện tiền, do đã lìa dục, cũng không phải tu đạo cõi Dục dứt trừ phiền não, đặng khởi nghiệp thân miệng ở cõi Dục, mà tu đạo cõi Dục dứt trừ phiền não, vì hoàn toàn bất thiện, kiến đạo dứt trừ tâm không khởi nghiệp thân miệng sẽ nói sau phẩm này.

Bất thiện ở cõi Dục, nghĩa là nếu bất thiện trong nhiễm ô, là ở cõi Dục, không phải cõi Sắc. Vì sao? Vì tâm thiện ở cõi Dục kia dễ được, do chánh thọ được nuôi lớn, vì chẳng có không hổ, không thẹn, và vì không có thọ khổ.

Bất thiện nghĩa là thọ khổ, thọ báo của quyền thuộc, ở cõi Sắc, Vô Sắc không có, không có nghiệp cõi Sắc và thọ báo cõi Dục, vì khác cõi, vì nhân quả đoạn là cõi. Đã nói tự tánh, nay sẽ nói: Về chủng địa của nghiệp thân, miệng là sự khác nhau của luật nghi vô tác.

*Nếu trụ giới vô tác*

*Nói lược có ba thứ*

*Vô lậu và thiên sinh*

*Nương giới biệt giải thoát.*

Nếu trụ giới vô tác, nói lược có ba loại, nghĩa là giới vô tác nếu thuộc về luật nghi thì nói lược nên biết có ba loại.

Hỏi: Ba loại đó là gì?

Đáp: Ba loại đó là vô lậu, thiên sinh nương tựa vào giới biệt giải thoát. Giới vô lậu đó và đạo cùng hành một quả với đạo là thiên của Học, Vô học phát sinh, nghĩa là giới của thiên kia và thiên là cùng thực hành một quả thiên một quả thiên, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Chánh mạng là kiến lập nghiệp thân miệng, vì không có tự thể khác nhau. Nghiệp thân miệng được phát sinh từ vô tham, vô sân và vô si.

Vô sân, vô si phát sinh được gọi là chánh ngữ, chánh nghiệp.

Vô tham phát sinh được gọi là chánh mạng. Tuy trong một tâm có ba căn thiện nhưng vì do tăng thượng nên nói như tham, v.v... Hành như gió lay động, thuốc như âm của chữ.

Dựa vào giới biệt giải thoát, nghĩa là lãnh thọ Thức-xoa-thi-la giới, tùy chuyển, cũng có luật nghi đoạn, sẽ nói rộng trong phẩm Khế kinh.

Hỏi: Những gì của nghiệp thân nghiệp miệng này không chuyển biến theo tâm? Chuyển biến theo tâm là sao?

Đáp:

*Vô tác ở cõi Dục  
Tạo dựa vào hai hữu  
Phải biết không cùng tâm  
Là nói tâm khác cùng.*

Vô tác cõi Dục không chuyển biến theo tâm, nghĩa là sau khi thọ giới rồi, tâm bất thiện, vô ký cũng chuyển biến theo, cũng không chuyển biến theo với tâm thiện, bất thiện, vô ký, vì tướng khác. Lại nữa, vì che giấu giới ác, vì do tạo tác, do bất định.

Sự tạo tác nghĩa là cõi Dục, sắc cũng không chuyển biến theo tâm, vì do thân, vì không phải một quả của tâm.

Là tâm khác cùng thuyết nghĩa là luật nghi thiên, luật nghi vô lậu là tâm khác. Luật nghi đó tùy tâm chuyển biến, vì là một quả của tâm, vì do tâm. Đã nói kiến lập nghiệp, thành tựu giới, nay sẽ nói qua bài tụng:

*Luật nghi giới vô lậu  
Được đạo thì thành tựu  
Thiên sinh, nếu đắc thiên  
Giữ giới sinh cõi Dục.*

Luật nghi giới vô lậu, được đạo thì thành tựu, được đạo nghĩa là tất cả Thánh đạo, từ khổ pháp nhãn cho đến trí vô sinh, thành tựu luật nghi vô lậu. Luật nghi vô lậu này ở Lục địa, thiên vị lai, thiên trung gian, bốn thiên căn bản, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm hương và quả.

Thành tựu giới vô lậu của một địa là A-na-hàm hương, hoặc thành tựu một địa, hoặc sáu địa, quả A-na-hàm, hoặc ba địa cho đến sáu địa, sáu địa A-la-hán.

Thiên sinh nếu đắc thiên, nghĩa là nếu được thiên thì thành tựu luật nghi thiên, đó là được không mất, đó cũng là sáu địa.

Giữ giới, sinh cõi Dục, nghĩa là nếu người thọ giới thì thành tựu luật nghi biệt giải thoát. Luật nghi này là dành cho người cõi Dục, không phải cõi khác, vì không có phần thọ.

Đã nói lược về giới thành tựu, nay sẽ nói: Phân biệt về thế gian.

*Trụ nơi biệt giải thoát  
Vô tác ở lúc chuyển  
Phải biết thường thành tựu  
Đều không xả quá khứ.*

Trụ nơi biệt giải thoát, vô tác ở lúc chuyển, phải biết thường thành tựu, nghĩa là luật nghi biệt giải thoát, giới vô tác hiện tại thường thành tựu, mỗi niệm được pháp chưa từng được.

Đều không xả quá khứ, nghĩa là trụ luật nghi biệt giải thoát vô tác, nếu diệt mà không xả thì thành tựu quá khứ (về việc xả sẽ được nói sau phẩm này)

*Nếu có tác ở tác  
Tức thì lập đời giữa  
Đã hết mà không xả  
Phải biết thành quá khứ.*

Nếu có tác ở tác, tức thì lập đời giữa, đời giữa nghĩa là thân miệng cầu thọ giới ở hiện tại, là bảy giờ thành tựu thân miệng tạo tác ở hiện tại.

Đã hết mà không xả, phải biết thành quá khứ, nghĩa là nếu tạo tác hết mà không xả thì bảy giờ thành tựu quá khứ tác, chứ không phải hiện tại, do tạo tác không niệm niệm tiếp nối nhau mà sinh.

*Nếu được thiên vô tác  
Thành tựu diệt vị chí  
Giữa nếu nhập chánh thọ  
Tác cũng như trước nói.*

Nếu được thiên vô tác, thành tựu diệt vị chí, nghĩa là nếu được thiên thì người đó đã thành tựu luật nghi thiên quá khứ, vị lai. Nếu lần đầu mới được thiên thì thiên đó sẽ diệt trong sinh tử từ vô thủy thuộc quá khứ, đến nay đều được thiên đó.

Giữa nếu nhập chánh thọ, nghĩa là như thiên chánh thọ hiện tại, vô tác của thiên kia cũng thế, vì tùy tâm phát sinh. Tạo tác như trước đã nói nghĩa là như biệt giải thoát ở trước, lúc tạo tác sự mong cầu đã thành tựu hiện tại. Nếu diệt rồi không xả, bảy giờ đã thành tựu quá khứ chứ không phải thành tựu hiện tại. Người trụ thiên tạo tác cũng như vậy.

Hỏi: Nếu sinh cõi Sắc, thì sẽ thành tựu sự tạo tác thế nào?

Đáp: Khi Đức Thế Tôn đến cõi Sắc, chư thiên cõi Sắc đều lễ kính, vây quanh bên phải Ngài, cho đến chưa rớt ráo, bảy giờ đã thành tựu việc tạo tác quá khứ.

*Đều thành tựu nên biết  
Được đạo hoặc vị chí  
Đạo trung gian ở tâm  
Đều không xả đời trước.*

Đều thành tựu nên biết, được đạo hoặc vị chí, nghĩa là tất cả bậc Thánh trong bất cứ lúc nào cũng đều thành tựu luật nghi vô lậu ở vị lai.

Đạo trung gian ở tâm, nghĩa là nếu đạo hiện tại bảy giờ thành tựu

luật nghi vô lậu vô tác.

Đều không xả đời trước, nghĩa là đời trước là quá khứ. Nếu luật nghi vô tác kia diệt rồi không xả thì thành tựu quá khứ.

*Nếu tạo nghiệp bất thiện  
Lập giới thành tựu hai  
Năng, sở kia ràng buộc  
Đã hết phải biết hết.*

Nếu tạo nghiệp bất thiện, lập giới thành tựu hai, nghĩa là trụ thiện biệt giải thoát, phát sinh luật nghi vô lậu. Nếu do sự ràng buộc của phiền não bất thiện tội độ khởi tác, vô tác bất thiện thêm nắm tay thì đó là tạo thành tác, vô tác cho nên thành tựu tác, vô tác. Đây là nói hành bất thiện chưa lìa dục.

Hỏi: Lúc nào mới thành tựu?

Đáp: Cho đến khi nào phiền não ràng buộc chưa xả, trụ phi luật nghi.

Đã hết, phải biết hết, nghĩa là nếu sự ràng buộc của phiền não kia đã dứt hết thì tác, vô tác cũng hết.

*Nếu trụ bất luật nghi  
Trong thành tựu vô tác  
Phải thọ quả bất ái  
Hoặc lại hết không xả.*

Nếu trụ bất luật nghi, trong thành tựu vô tác, thọ có thể cảm nhận quả bất ái, trụ bất luật nghi nghĩa là giết mổ, thái thịt, v.v... bất luật nghi đó bất cứ lúc nào cũng tạo thành bất thiện vô tác trong hiện tại, bất thiện vô tác vì mỗi niệm sinh ra.

Hoặc hết không xả nữa: Vô tác bất luật nghi kia diệt không xả thì thành tựu quá khứ.

*Nếu sát-na trú tác  
Tức thì nói đời giữa  
Đã hết mà không xả  
Thiện trái với ở trên.*

Nếu trụ tác sát-na, tức thì nói đời giữa, nghĩa là trụ bất luật nghi kia, nghĩa là lúc thọ bất luật nghi, thành tựu việc làm hiện tại.

Đã hết mà không xả, nghĩa là tác động bất luật nghi kia đã diệt mà không mất, đó là thành tựu quá khứ, chứ không phải hiện tại, vì không nối tiếp nhau.

Thiện trái với bất thiện, nghĩa là như trụ luật nghi thì nói là bất thiện, còn trụ bất luật nghi lại cho là thiện.



*Nếu đã tạo trong xứ  
 Đây là lập đời giữa  
 Nếu hết mà không xả  
 Hoặc hai cũng lại một.*

Nếu đã tạo trong xứ, đây là lập đời giữa: Trong xứ nghĩa là không phải luật nghi, không phải bất luật nghi. Nếu lúc tiếp nhận điều thiện, tâm không thuần tịnh thì thành tựu việc làm thiện trong hiện tại. Nếu lúc trụ bất thiện thì phiền não ràng buộc không tốt độ, tạo thành việc làm bất thiện hiện tại.

Nếu hết mà không xả nghĩa là diệt rồi không xả, thành tựu việc làm quá khứ kia chẳng phải hiện tại, vì không nối tiếp nhau sinh.

Hoặc hai nghĩa là nếu nói tâm thuần tịnh thì phiền não bất thiện ràng buộc tốt độ, thọ nhận hiện tại, thành tựu tác, và vô tác.

Cũng lại một, nghĩa là khởi sát-na thứ hai, chỉ có vô tác hiện tại, hoặc phân biệt quá khứ, hiện tại, hoặc phân biệt thiện, bất thiện cũng vậy.

*Ẩn mất, không ẩn mất  
 Hai tác đều chẳng hết  
 Và tịnh cùng bất tịnh  
 Tất cả nói vô sinh.*

Ẩn mất, không ẩn mất hai tác đều chẳng tận, nghĩa là nếu việc làm vô ký ẩn mất và vô ký không ẩn mất đều không thành tựu thì tâm yếu kém quá khứ đẳng khởi, vì thế lực khác không mạnh. Nếu lúc thọ nhận tác động hiện tại thì sẽ thành tựu hiện tại, vì sát-na thành tựu cũng không nói vô tác, vì vô ký không cùng khởi.

Và tịnh cùng bất tịnh tất cả nói vô sinh, nghĩa là nếu tác động thiện, bất thiện, vô ký ẩn mất và vô ký không ẩn mất đều không thành tựu, vị lai vì vô trụ, vì chịu sự tác động ở đời vị lai.

Hỏi: Những gì là luật nghi, bất luật nghi?

Đáp:

*Chảy rớt nối tiếp thành  
 Giới thiện và bất thiện  
 Đối tất cả chúng sinh  
 Luật nghi, bất luật nghi.*

Luật nghi biệt giải thoát kia, nghĩa là thọ giới đối với tất cả chúng sinh, tất cả thời, giới đều không dứt, hoặc mười hai loại, hoặc hai mươi mốt loại tùy chuyển.

Bất luật nghi nghĩa là trụ bất luật nghi, đối với tất cả chúng sinh,

bất cứ lúc nào giới ác cũng không dứt.

Hỏi: Những gì là trụ bất luật nghi?

Đáp: Có mười hai loại trụ bất luật nghi, đó là giết mổ dê, nuôi gà, nuôi heo, bắt chim, bắt cá, thợ săn, làm kẻ trộm, thái thịt làm nem, cai ngục, dùng chú thuật bắt rồng, rắn, hàng chó, rình rập săn thú. giết mổ dê: Là làm thịt dê, đem lòng sát hại, hoặc nuôi, hoặc bán, hay giết hại, đều gọi là giết mổ dê. Nuôi gà, nuôi heo cũng vậy. Bắt chim: Hoặc giết chim để nuôi sống, bắt cá, thợ săn cũng như thế. Làm kẻ trộm: Thường làm việc trộm cướp, sát hại. Thái thịt làm nem: Mục đích giết người để tự nuôi sống. Cai ngục: lấy nghề cai ngục làm kế sinh nhai. Dùng chú thuật bắt rồng rắn: Luyện tập chú thuật bắt rồng rắn, làm trò vui chơi để tự kiếm sống. Giết mổ chó: Chiên-đà-la. Kẻ săn rình rập: Thợ săn của nhà vua.

Nếu người giết mổ dê dù không sát hại chúng sinh khác nhưng đối với tất cả chúng sinh đã được bất luật nghi. Tại sao? Vì nếu tất cả chúng sinh giống như dê hiện ở trước mặt, nên tất cả trạng thái đó đều khởi tâm giết hại, vì tất cả chúng sinh có lý làm dê, vì nếu không khởi lý cho là dê thì đối với họ, cũng có tâm địa giết hại nên được bất luật nghi. Như trụ tâm từ, tưởng về lòng nhân rộng khắp, nên biết trụ bất luật nghi khác cũng như vậy. Hoặc là vua, hoặc người coi về hình phạt, hoặc coi về kiện tụng mà có tâm hãm hại, cũng đều rơi vào nghĩa bất luật nghi.

Hỏi: Giới hạn được bất luật nghi vào lúc nào?

Đáp:

*Là thọ giới luật nghi  
Suốt đời hoặc ngày đêm  
Bất luật nghi suốt đời  
Hai đều không thọ thêm.*

Là thọ giới luật nghi, suốt đời hoặc ngày đêm, nghĩa là thọ luật nghi biệt giải thoát có hai thứ: hoặc suốt đời, nghĩa là bảy chúng, bảy chúng là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Ngày đêm, nghĩa là thọ trai có hai thời gian: Ngày đêm và suốt đời.

Hỏi: Còn bất luật nghi là thế nào?

Đáp: Bất luật nghi suốt đời, nghĩa là suốt đời bất luật nghi không phải ngày đêm.

Hỏi: Vì sao luật nghi thì được ngày đêm chứ không phải bất luật nghi?

Đáp: Vì bất luật nghi kia không có tánh thọ, không có nói “Tôi thọ

bất luật nghi ngày đêm”, nghĩa là vì có thể xấu hổ, chán nản, trong khi thiện luật nghi thì có tánh thọ, có thể hân hoan vui mừng.

Cả hai đều không thọ thêm, nghĩa là luật nghi, bất luật nghi đều không có thọ nhận thêm, nửa tháng, một tháng hay sáu tháng. Hy vọng thiện ác không rốt ráo xả, giới ngày đêm cũng như vậy, lỗi là không đúng, vì không có tánh giới hạn. Hai thứ giới hạn ở trước đã nói.

Hỏi: Làm sao được luật nghi biệt giải thoát?

Đáp:

*Thọ giới biệt giải thoát  
Phải biết do người dạy  
Tùy tâm hạ, trung, thượng  
Được ba phẩm luật nghi.*

Thọ giới biệt giải thoát, phải biết do người dạy: Nghĩa là luật nghi biệt giải thoát do người khác dạy bảo, hoặc là chúng, hoặc người, hoặc pháp. Chúng nghĩa là bạch tứ yết-ma thọ giới cụ túc. Người nghĩa là thiện lai. Pháp nghĩa là Đức Phật và năm Tỳ-kheo, v.v...

Lại hỏi ưa thích, nghĩa là luật Tu-đà-da, Tỳ-bà-sa nói có mười loại thọ cụ túc, đó là tự khởi, nghĩa là Đức Phật vượt lên trên ly sinh. Nói là năm Tỳ-kheo thiện lai, nghĩa là các sư như Da-xá, v.v... lãnh thọ, đó là Ma ha Ca-diếp

Hỏi: Vui thích, nghĩa là Tu-đà-da lãnh thọ pháp trọng, nghĩa là bà Ma ha Ba-xà-ba-đê sai sứ, nghĩa là pháp với năm luật sư, v.v... đó là mười chúng biên địa, đó là ba quy y, ba thuyết ở giữa nước .

Hỏi: Những người nào được luật nghi?

Đáp: Tùy tâm hạ, trung, thượng được ba phẩm luật nghi. Nếu thọ giới biệt giải thoát với tâm phẩm hạ, người đó sẽ được giới phẩm hạ, vì quả của tâm thuộc phẩm hạ. Nếu hành thiện bằng phương tiện tích cực, cho đến lìa dục của cõi Sắc, Vô Sắc, gieo trồng hạt giống ba thừa, chủng loại chúng sinh nối tiếp nhau thì người đó vẫn còn chuyển theo phẩm hạ.

Nếu thọ giới với tâm phẩm trung, sẽ được luật nghi phẩm trung, hoặc thực hành điều thiện bằng phương tiện tích cực, hoặc không xả giới, tạo ra mọi hành vi ác, thì người đó vẫn còn chuyển theo phẩm trung.

Nếu thọ giới với tâm tăng thượng sẽ được luật nghi phẩm thượng, cho đến chủng loại nối tiếp nhau, vẫn còn chuyển theo tăng thượng. Hoặc có Tỳ-kheo trẻ tuổi được luật nghi tăng thượng, tuy là A-la-hán, cũng vẫn thành tựu giới tâm phẩm hạ. Có giới biệt giải thoát từ phẩm hạ

đến trung, từ phẩm trung đến thượng, nghĩa là trước đem tâm phẩm hạ để thọ luật nghi Ưu-bà-tắc. Kế là với tâm phẩm trung để thọ luật nghi Sa-di. Về sau với tâm phẩm thượng để thọ luật nghi Tỳ-kheo.

Từ phẩm trung hạ thượng, từ phẩm thượng hạ trung nghĩa là trụ luật nghi, có người đối với tất cả chúng sinh khởi không phải tất cả chi, không phải tất cả nhân. Có người đối với tất cả chúng sinh khởi tất cả chi, không phải tất cả nhân, có người đối với hết thấy chúng sinh khởi hết thấy chi, hết thấy nhân. Có người đối với hết thấy chúng sinh, khởi tất cả nhân, không phải tất cả chi, nghĩa là không có. Chúng sinh ấy là loài cựa động. Chi nghĩa là từ không sát sinh, cho đến không nói thêu dệt. Nhân nghĩa là tâm phẩm hạ, trung, thượng.

Lại nói vô tham, vô sân, vô si, nghĩa là có người đối với tất cả chúng sinh khởi không phải tất cả chi, chẳng phải tất cả nhân, nghĩa là tâm phẩm hạ thọ giới Ưu-bà-tắc, tâm phẩm hạ thọ giới Sa-di. Có người đối với tất cả chúng sinh khởi tất cả chi, chẳng phải tất cả nhân, nghĩa là tâm phẩm hạ thọ ba loại giới, hoặc trung, hoặc thượng, hoặc cả hai. Có người đối với hết thấy chúng sinh khởi tất cả chi, tất cả nhân, nghĩa là ba thứ tâm lãnh thọ ba loại giới. Cho nên đối với hết thấy chúng sinh khởi tất cả nhân, chẳng phải tất cả chi, nghĩa là không có. Hoặc dùng tâm phẩm hạ lần đầu để thọ giới một ngày đêm, kế là tâm phẩm trung thọ giới Ưu-bà-tắc, về sau với tâm phẩm thượng thọ giới Sa-di. Nghĩa là nói nên đối với hết thấy chúng sinh khởi tất cả nhân, chẳng phải tất cả chi. Nghĩa này không đúng vì giới đó là suốt đời, nên nói.

Hỏi: Trụ những tâm nào để được luật nghi biệt giải thoát?

Đáp: Khởi tâm từ đối với tất cả chúng sinh, nếu nói “Tôi thọ ở đây, không thọ ở kia”, nên không được luật nghi, vì tùy theo tâm ác, như nói “Tôi thọ không săn thú”, vì phần ít là nghiệp thiện, nên không được luật nghi. Vì giới biệt giải thoát khắp tất cả, vì có khả năng, không có khả năng được luật nghi, nếu khác với quan điểm này thì luật nghi lẽ ra có thêm bớt, vì có khả năng là sinh mà không có khả năng ở, không có khả năng là sinh mà có khả năng ở, như vậy có lỗi gì? Nghĩa là không phải lúc xả, nên xả. Luật nghi biệt giải thoát phải mau chóng biệt xả nên không lãnh thọ mà vẫn được luật nghi biệt giải thoát. Đối với ấm, giới, nhập hiện tại, được chỗ sở đắc của chúng sinh, xứ không phải quá khứ, vị lai, vì rơi vào pháp số. Vì lý do này nên chia làm bốn trường hợp:

1. Có ấm, giới, nhập được luật nghi biệt giải thoát, chẳng phải luật nghi thiền vô lậu, nghĩa là ở hiện tại khởi quyền thuộc trước sau và chế

tội.

2. Có ấm, giới, nhập được luật nghi thiên vô lậu, chẳng phải luật nghi biệt giải thoát, nghĩa là quá khứ, vị lai khởi nghiệp đạo căn bản.

3. Có ấm, giới, nhập được luật nghi biệt giải thoát, cũng được luật nghi thiên vô lậu, nghĩa là khởi đạo nghiệp căn bản ở hiện tại.

4. Có ấm, giới, nhập không được luật nghi biệt giải thoát và luật nghi vô lậu thiên, nghĩa là khởi quyền thuộc trước, sau ở quá khứ, vị lai. Được lúc có cỏ tươi và xả khi cỏ khô héo, việc này không đúng vì khởi ở chỗ cỏ mọc, rồi cho có khả năng, không có khả năng, nói như vậy là không đúng, vì tánh của chúng sinh trước sau đều đồng còn cỏ tươi v.v... về sau, không phải là tánh. A-la-hán bát Niết-bàn của luận này đồng với thuyết này, vì về sau không phải tánh, nghĩa này sẽ được nói rộng trong phẩm Trạch.

Hỏi: Đã nói luật nghi biệt giải thoát, làm thế nào được luật nghi thiên?

Đáp:

*Được tâm thiện cõi Sắc  
Được giới luật nghi thiên  
Đây xả, kia cũng xả  
Vô lậu có sáu tâm.*

Được tâm thiện cõi Sắc, được giới luật nghi thiên, nghĩa là nếu người nào được tâm thiện cõi Sắc, người đó sẽ được luật nghi thiên, vì giới thường tùy theo tâm thiện cõi Sắc, trừ sáu tâm: tâm nơi ba thức thân của Sơ thiên, tâm của văn tuệ và tâm khởi tạo nghiệp, tâm lúc sắp chết vì không nhất định, nên giới tâm định thường tùy chuyển theo. Vì tâm của ba thức thân khởi hưởng bên ngoài, nên khởi tâm tạo nghiệp cũng như vậy, vì tâm văn tuệ gọi là xứ khởi, do tâm lúc chết yếu kém. Đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiên có hai tâm bất định, đó là tâm văn tuệ và tâm lúc qua đời.

Hỏi: Vì sao cõi Vô Sắc không có giới?

Đáp: Vì tánh của Vô Sắc kia, giới có nghĩa là sắc, trong đó cõi Vô Sắc, không có tánh của bốn đại. Nếu cõi Vô Sắc kia có bốn đại thì phải có giới, nhưng cõi Vô Sắc không có bốn đại. Giới nghĩa là đối trị với giới ác, chẳng phải đối trị với giới ác là giới ở cõi Dục.

Cõi Vô Sắc có bốn thứ viển viển: Đó là viển, hành viển, duyên viển và đối trị viển. Tất cả phẩm tử trí của thiên căn bản dù không phải là đối trị đoạn, nhưng có đối trị trì và đối trị viển phần. Nếu khổ pháp trí, tập pháp trí có đối trị với hư hoại, vì thuộc về thiên căn bản, thiên

vị lai có đối trị đoạn. Nếu diệt, đạo pháp trí thuộc về thiền căn bản thì không phải là đối trị với hư hoại vì duyên vô lậu.

Hỏi: Thế nào là xả?

Đáp: Tâm này xả thì luật nghi kia cũng xả. Nếu mất tâm cõi Sắc, thì luật nghi kia cũng mất, vì do tâm.

Hỏi: Làm thế nào được luật nghi vô lậu?

Đáp: Vô lậu có sáu tâm, tâm cùng được luật nghi vô lậu của sáu địa. Thiền vị lai cho đến đệ Tứ thiền do sáu địa có kiến đạo, không phải địa trên, vì cảnh giới của địa trên không rộng. Nếu dựa vào thiền vị lai vượt lên trên ly sinh, tu một địa, kiến đạo vô gián đẳng biên, tu nhị địa đẳng trí. Nghĩa là thuộc về thiền vị lai và cõi Dục, cho đến dựa vào đệ Tứ thiền, vượt lên ly sinh, tu sáu địa, kiến đạo vô gián đẳng biên, tu đẳng trí của bảy địa.

Hỏi: Vì sao cõi Vô Sắc không có kiến đạo?

Đáp: Vì không có nhãn và tánh của pháp trí, vì không có căn thiện Câu-xá-la (Câu-xá-la là nói hành nghiệp), vì không có giới, vì không duyên cõi Dục.

Hỏi: Giữa luật nghi thiền và luật nghi vô lậu có khác gì nhau không?

Đáp: Luật nghi thiền có cấu, luật nghi vô lậu lìa cấu. Lại nói, luật nghi thiền là giới thiền căn bản, luật nghi vô lậu là tất cả giới vô lậu. Vấn đề này nên đề ra bốn trường hợp:

1. Hoặc luật nghi thiền không phải vô lậu, nghĩa là thiền căn bản là giới của thế tục.
2. Luật nghi vô lậu không phải thiền, nghĩa là giới vô lậu của vị lai, thiền trung gian.
3. Cũng luật nghi vô lậu thiền, nghĩa là giới vô lậu của thiền căn bản.
4. Không phải luật nghi vô lậu thiền, nghĩa là giới thế tục của trung gian, thiền vị lai được bốn trường hợp cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là được bất luật nghi?

Đáp:

*Nếu tác và thọ việc  
Mà được bất luật nghi  
Tùy tâm hạ, trung, thượng  
Sinh ba phẩm giới ác.*

Nếu tác và thọ việc mà được bất luật nghi, nghĩa là có hai nhân duyên được bất luật nghi là tác và thọ việc, tác là sinh vào nhà bất luật

nghe, cho đến chưa sát sinh, chưa được bất luật nghi, nếu sát sinh thì người đó sẽ được bất luật nghi. Thọ việc: Nếu sinh vào gia đình khác thì người kia sẽ nói như vậy: “Tôi sẽ làm nghề nghiệp này để tự nuôi sống, tức là họ được bất luật nghi”.

Hỏi: Vì sao gọi là trụ bất luật nghi? Là vì có hay không có bất luật nghi?

Đáp: Có thuyết nói: Không có cũng gọi là trụ bất luật nghi, nghĩa là sinh vào nhà bất luật nghi. Tánh của họ không nói mà vì chỉ sát sinh nên được tánh của thân nghiệp, chứ không có khẩu nghiệp.

Phái Tỳ-bà-sa nói nếu luật nghi không đầy đủ thì không gọi là trụ luật nghi. Bất luật nghi cũng như vậy, chỉ vì hy vọng điều ác đầy đủ nên sinh vào nhà bất luật nghi. Tuy tánh không nói nhưng vì do ngữ nghĩa của thân biểu thị cho nghĩa nói nên y cứ, người ấy được bất luật nghi.

Hỏi: Nếu trụ bất luật nghi mà thọ pháp của luật nghi ngày đêm thì bấy giờ sẽ được luật nghi, xả bất luật nghi. Đến sáng sớm hôm sau, tướng sáng xuất hiện người đó lại xả luật nghi để trở lại được bất luật nghi chăng?

Đáp: Có thuyết nói: Được, vì xả bất luật nghi đắc luật nghi, xả luật nghi được bất luật nghi có thuyết nói không được. Vì nếu một chủng loại thân không Sát sinh, cho đến khi chủng loại thân hết, sẽ không được bất luật nghi. Vì vô tác, vô thọ. Xả bất luật nghi, được luật nghi, xả luật nghi được bất luật nghi, cũng chẳng phải bất luật nghi.

Hỏi: Thế nào là được bất luật nghi?

Đáp: Tùy theo ba phẩm tâm hạ, trung, thượng phát sinh giới ác, nếu ngay từ đầu, dùng tâm phẩm hạ để giết chúng sinh, nếu thọ việc thì người đó sẽ được sát sinh bậc hạ, vô tác và bất luật nghi bậc hạ, nghĩa là đối với hết thấy chúng sinh khác thuộc về được bất luật nghi. Về sau nếu người đó lại dùng tâm trung, thượng để sát sinh, thì họ sẽ được bất luật nghi vô tác sát sinh bậc trung, thượng. Trước đó họ đã được từ bậc trung, thượng khởi, cũng như vậy.

Có người trụ bất luật nghi đối với tất cả chúng sinh, khởi lên không phải tất cả chi, không phải tất cả nhân. Có người đối với hết thấy chúng sinh khởi tất cả chi, không phải tất cả nhân. Có người đối với hết thấy chúng sinh khởi không phải tất cả chi, không phải tất cả nhân. Có người đối với hết thấy chúng sinh khởi tất cả nhân, tất cả chi. Có người đối với hết thấy chúng sinh khởi không phải tất cả chi, không phải tất cả nhân. Đó là do triền phược giết chúng sinh, hoặc trung, hoặc thượng mà không tạo ra đạo nghiệp khác. Có người đối với hết thấy chúng sinh khởi tất

cả chi, không phải tất cả nhân, nghĩa là dùng triền phược phẩm hạ giết chúng sinh cho đến nói lời thêu dệt, không phải phẩm trung, thượng.

Có người đối với hết thảy chúng sinh khởi tất cả nhân, không phải tất cả chi, nghĩa là đem triền bậc hạ, trung, thượng để giết chúng sinh, không phải đạo nghiệp khác. Có người đối với hết thảy chúng sinh khởi tất cả nhân, tất cả chi, nghĩa là dùng triền bậc hạ, trung, thượng để giết chúng sinh cho đến nói lời thêu dệt, người đó nói bất luật nghi bất cụ túc, không gọi là kẻ trụ bất luật nghi, vì người đó nói là sinh khởi đối với tất cả chúng sinh và tất cả chi, mà nhân không nhất định.

Hỏi: Các luật nghi được xả vào những thời điểm nào?

Đáp:

*Biệt giải thoát điều phược*

*Được xả vào bốn lúc*

*Nếu xả và qua đời*

*Dứt hai căn thiện sinh.*

Biệt giải thoát điều phược được xả vào bốn thời điểm, nghĩa là biệt giải thoát điều phược, phải biết xả vào bốn lúc.

Hỏi: Bốn lúc nào?

Đáp: Nếu xả và qua đời đoạn hai căn thiện sinh, nghĩa là xả chủng loại của thân giới, diệt căn thiện, đoạn hai hình sinh. Phái Trì Luật nói: Lúc pháp mất hết, tất cả thuyết giới, kiết giới, yết-ma đều dứt.

Phái A-tỳ-đàm nói: Lúc pháp mất hết, luật nghi đã lãnh thọ trước đây vẫn phát sinh nối tiếp không xả, người chưa từng được luật nghi sẽ không được. Cho nên nói tất cả đều dứt.

Có thuyết nói phạm các tội lần đầu, gọi là xả luật nghi, điều này không đúng. Vì nếu người xả luật nghi là đã phạm tội căn bản, đã hoàn tục, nên được xuất gia lại, vì đã xả luật nghi. Đức Phật nói người này không phải Tỳ-kheo, vì không phải Tỳ-kheo đệ nhất nghĩa, thuyết này không có lỗi.

Người phạm các tội lần đầu đối với luật nghi biệt giải thoát, là Tỳ-kheo nhưng đối với luật nghi vô lậu thì không phải Tỳ-kheo. Luật nghi suốt đời có bốn lúc xả. Luật nghi trai giới được xả vào lúc tướng sáng xuất hiện, gọi là người trụ luật nghi mà phạm luật nghi, nghĩa là phạm giới này mà không phải xả giới. Nên biết người đó trụ trì giới, phạm giới. Nếu người đó biết ăn năn tức là xả phạm giới, trụ trì giới. Như người giàu mắc nợ, gọi là người giàu, cũng gọi là người mắc nợ. Nếu trả nợ hết rồi thì chỉ gọi là người giàu việc xả giới, trì giới kia cũng như vậy.



*Là thiền sinh luật nghi  
Nên biết hai lúc xả  
Nếu khởi phiền não thối  
Sinh địa trên, địa dưới.  
Luật nghi thiền xả vào hai lúc.*

Hỏi: Xả vào lúc nào?

Đáp: Nếu khởi phiền não, thối sinh lên địa trên và địa dưới, nghĩa là lúc lui sụt thiền, xả luật nghi kia, vì thiền và lúc sinh địa trên, địa dưới.

*Luật nghi giới vô lậu  
Là nói ba lúc xả  
Thối và được quả Thánh  
Căn tăng ích nên biết.  
Luật nghi vô lậu xả vào ba lúc.*

Hỏi: Xả vào lúc nào?

Đáp: Xả luật nghi vào lúc lui sụt và được căn tăng ích của quả Thánh. Phải biết người lui sụt nghĩa là làm mất công đức thù thắng. Đắc quả, nghĩa là được quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán. Căn tăng ích nghĩa là tín, giải thoát, lúc được kiến đạo, giải thoát được bất động.

Hỏi: Thế nào là xả bất luật nghi?

Đáp:

*Bốn thời bất luật nghi,  
Thọ giới và qua đời  
Mau được các thiền định,  
Hai căn sinh cũng vậy.*

Bốn thời xả bất luật nghi: Là lúc thọ giới, lúc xả chủng loại thân, lúc được luật nghi thiền và lúc hai căn sinh.

Hỏi: Người trụ bất luật nghi, nếu bỏ dụng cụ sát sinh có gọi là xả bất luật nghi hay không?

Đáp: Gọi là đình chỉ nghiệp. Nếu không thọ luật nghi thì không gọi là xả bất luật nghi vì không phải đối trị, như không uống thuốc mà trừ bệnh, vì bệnh thì sinh theo.

Hỏi: Đã biết lúc xả luật nghi, bất luật nghi, người lìa bỏ đầy đủ kia đã tạo ra giới thiện, giới ác thì lúc xả thế nào?

Đáp:

*Lỗi người ấy có hạn  
Và với tâm hy vọng  
Cũng xả bỏ phương tiện*

*Là nói xả thiện, ác.*

Người ấy đều lìa bỏ, nghĩa là nếu giới thiện, giới ác đều xả trong ba thời gian, nghĩa là vượt quá thế lực giới hạn, hy vọng dứt. Xả phương tiện, hạn chế thế lực vượt quá, nghĩa là nếu lúc muốn làm việc giới thiện, giới ác thì trước hết phải tạo ra giới hạn, nếu vượt quá giới hạn thì dừng lại, như người thợ gốm, thế vòng quay cùng cực thì dừng lại.

Sự hy vọng chấm dứt: Nghĩa là người đó nghĩ rằng: “Sau này mình sẽ không làm nữa”. Xả phương tiện nghĩa là ngưng hành động của thân, miệng. Người ấy đều lìa bỏ nghĩa là làm việc thiện, việc ác, cùng tận chủng loại thân, sự vô tác sinh theo, nghĩa là thề rằng: “Không cúng dường Phật thì không bao giờ ăn trước”. Nếu dùng hương hoa để ca ngợi, kính lễ và những thứ khác, hằng ngày cúng dường, chủng loại thân suốt đời vô tác tùy sinh.

Có người thệ rằng: “Không thí cho người khác, ít nhất là một nắm cơm thì không bao giờ ăn trước”. Người đó cũng là chủng loại thân suốt đời, vô tác tùy sinh.

Nếu làm việc bố thí có kỳ hạn nhất định, hoặc ngày, hoặc tháng, hoặc năm phát thệ rằng: “Tôi thề làm việc bố thí suốt đời”, liền bỏ ra một ít vật dụng, cho người kia dùng. Chủng loại thân suốt đời kia, vô tác tùy sinh. Hoặc xây tháp, hoặc tăng xá bốn phương, hoặc tăng xá, hoặc phòng riêng, hoặc vườn, nhà, ao tắm, hoặc cầu thuyền, những việc như vậy đều có ba nhân duyên: Vô tác, không đoan, hoặc hy vọng, hoặc thân, hoặc sự. Giới ác nghĩa là người ác kia cũng thệ rằng: “Hằng ngày tôi sẽ làm những việc không lợi ích, đối với kẻ thù kia”, hoặc bằng một cú đánh, hoặc một lời nói ác, người đó suốt đời không một điều bất thiện nào mà không tùy sinh. Đã nói bỏ nghiệp sắc, nay sẽ nói Vô Sắc.

*Lúc xả thiện Vô Sắc**Dứt thối sinh các địa**Cấu uế chỉ lìa dục**Nên biết là ý nghiệp.*

Lúc xả thiện Vô Sắc, dứt thối sinh các địa, nghĩa là nếu pháp thiện hữu lậu vô sắc được xả trong ba thời gian, nghĩa là lúc đoan căn thiện, lúc thối và lúc sinh các địa.

Cấu uế chỉ lìa dục nghĩa là lúc xả pháp cấu uế của Vô Sắc lìa dục, nếu phẩm đối trị này sinh tức là xả phẩm này.

Đã nói tự tánh của các nghiệp và sự thành tựu. Như nghiệp này, Đức Thế Tôn đã phân biệt các thứ, nay sẽ nói.

*Nếu nghiệp và quả khổ*

*Nên biết là hành ác  
Lại có hành ý ác  
Tham, sân hận, tà kiến.*

Nếu nghiệp và quả khổ, nên biết là hành ác, nghĩa là nếu vì nghiệp của thân, miệng và tư sinh ra quả báo không yêu thích, nên biết đó là hành ác.

Hỏi: Chỉ có hành vi ác này hay sao?

Đáp: Còn có hành vi ác của ý nữa chứ, nghĩa là tham, sân, tà kiến, bất thiện tư là hành ác của ý như trước đã nói. Lại có tham, sân, tà kiến.

*“Là trái hạnh vi mầu  
Do bậc Tối Thắng nói  
Nếu tăng thượng trong đây  
Gọi là mười nghiệp đạo.”*

Là trái với hạnh mầu, bậc Tối Thắng nói, nghĩa là trái với hành vi ác đều là hành vi mầu, nếu nghiệp thiện của thân đều là hành vi mầu của thân, nếu nghiệp thiện của miệng đều là hành vi mầu của miệng, nếu nghiệp thiện của ý là không tham, không sân, chánh kiến đều là hành vi mầu của ý thì nghiệp vô ký ẩn mất, không ẩn mất, vì không có báo nên chẳng phải hành vi ác, chẳng phải hành vi diệu. Nếu vô ký không ẩn mất kia là phương tiện khéo léo, nghĩa là làm như làm, nói như nói, trái với vô ký không ẩn mất này và ẩn mất gọi là chẳng có phương tiện, không khéo léo.

Hỏi: Tất cả hành vi thiện, hành vi ác đều thuộc về nghiệp đạo phải chăng?

Đáp: Nếu tăng thượng ở trong đó gọi là mười nghiệp đạo. Nghiệp tăng thượng vượt hơn trong các hành vi thiện, hành vi ác này là nghiệp đạo. Hành vi diệu kia tăng là nói nghiệp đạo thiện, hành vi ác tăng thì nói là nghiệp đạo bất thiện. Nếu nói không nhất định thì không đúng, vì nghiệp đạo căn bản phần nhiều tăng thượng, vì rất bức bách, vì rất sợ hãi, vì sự rất ráo, cho nên nói tăng thượng là nghiệp đạo căn bản.

Hỏi: Những gì là nghiệp đạo?

Đáp: Từ sát sinh cho đến tà kiến, nay sẽ nói về sát sinh kia.

*Có tâm muốn sát sinh  
Sát sinh nghĩ chúng sinh  
Đó gọi là sát sinh  
Trộm, dâm cũng như thế.*

Có tâm muốn sát sinh, có ý nghĩ giết chúng sinh, nghĩa là muốn

giết chúng sinh khác, chúng sinh định, bất định, khởi tưởng chúng sinh, giết chúng sinh kia gọi là tác, vô tác, hoặc hoàn toàn gọi là vô tác. Thân nghiệp này sát sinh, không phải nghiệp khác, không có tự tại, nghĩa là miệng nói và ý của vị tiên đã ngờ vực mà giết, gọi là tự tánh của khẩu nghiệp, ý nghiệp là không đúng, vì tự tánh của nghiệp là khác, do sự không rõ ràng. Nếu cho rằng có tâm, không tâm mà giết chúng sinh kia thì lẽ ra cùng mắc phải tội sát, như người chạm phải lửa, ăn nhầm chất độc là không đúng, vì không phải thí dụ. Hoặc tay cầm dao, hoặc tay quăng dao, hoặc có tâm, hoặc không có tâm chạm lửa không bị cháy, nếu chú độc, hoặc uống thuốc tạp độc, hoặc có tâm hoặc vô tâm không chết, sát sinh không như vậy, cho nên không phải thí dụ.

Nếu lại cho đối với lửa, thuốc độc, được nhân duyên không bị đốt cháy, không chết mà sát sinh, không được nhân duyên không giết hại thì không đúng, vì được tâm không ác. Như người kia dùng dao, chú thuật, các thứ thuốc, v.v... là nhân duyên không đốt cháy, không chết. Tâm không ác là nhân duyên không giết hại cũng như vậy. Do tâm không ác mà sát sinh thì không phải sát sinh, như cầm dao xúc chạm lửa thì không bị đốt cháy.

Hỏi: Vô tâm hãm hại thì chúng sinh có chết không?

Đáp: Chết. Tuy sát sinh không mắc phải tội sát, vì không có tâm ác, ép ngặt người khác thì không mắc tội sát, rồi cho việc này không phải người nói là không đúng. Chẳng hạn như không ép ngặt người khác, không dẫn dắt người khác, mà tội, phước lớn mạnh nghĩa là đoạn căn thiện, được tâm từ, cho nên chẳng phải sai quấy.

Nói ăn trộm, nghĩa là vật sở hữu của người khác, nghĩ là vật của người khác, biết người ta không cho mà muốn lấy làm của mình. Có tưởng đó được gọi là tác vô tác, hoặc hoàn toàn gọi là vô tác, là nghiệp trộm của thân.

Tà dâm: Đối với người con gái được cha mẹ gìn giữ, nghĩ là giữ gìn hành dâm đúng đạo, không đúng đạo. Đối với kẻ không có sự bảo hộ, không phải chỗ, không phải lúc, là điều không nên làm mà làm, gọi là tác, vô tác, đây là nghiệp tà dâm của thân.

*Nói người kia tưởng khác*

*Chia lìa, lời không dịu*

*Nói vô nghĩa không thành*

*Đây là nghiệp đạo miệng.*

Đối với những việc thấy nghe, v.v... điên đảo, không điên đảo, khởi lên tưởng che giấu, gọi là tác vô tác, hoặc hoàn toàn gọi là vô tác,

là nghiệp nói dối của miệng. Hoặc thân cử động, hoặc im lặng, nghĩa là việc bố-tát, đó cũng gọi là nói dối.

Nếu nói đó là tánh của nghiệp thân, ý thì không đúng, vì tánh của nghiệp là khác, vì chấp vào nghiệp thân, nghiệp miệng. Ví như chấp thân, nếu thân cố tạo ra là nghiệp của thân. Ví như mắt nhìn rồi sau đó thân mới tiếp xúc và mới có cảm giác được vật thể đó dài v.v... Ví như lúc thọ giới, miệng nói được thân nghiệp. Ví như lúc thọ giới cụ túc, hoặc im lặng, hoặc vô tâm, được nghiệp của thân.

Chia lia là hoặc hư hoại, hoặc không hư hoại, mà nghĩ là sắp hư hoại. Nếu đã hư hoại thì không làm cho hòa hợp, gọi là tác, vô tác. Hoặc một bề gọi là vô tác, là lưỡi đôi chiều của khẩu nghiệp. Lời nói không mềm mỏng, nhã nhặn là tâm não loạn, hoặc não, không não, gọi là tác, vô tác, hoặc chỉ gọi là vô tác.

Lời nói hung dữ của khẩu nghiệp, lời nói vô nghĩa, không chân thành là với tâm bất thiện, phi nghĩa, không đúng lúc. Lời nói không hợp pháp, tùy nhập vào tất cả hành ác của miệng, như vô minh, tùy phiền não, như âm thanh tùy thuộc vào chữ.

*Chúng sinh hại lẫn nhau*

*Đó gọi là sân hận*

*Vật người tham, tưởng mình*

*Tà kiến là kiến nào.*

Chúng sinh hại lẫn nhau, đó gọi là sân hận, nghĩa là tâm hung dữ đối với chúng sinh khác, muốn giết, muốn đánh đập, trái với từ bi, đó gọi là sân hận.

Tham vật người, tưởng của mình: Nghĩa là có tưởng yêu thích vật của người khác, muốn lấy làm của mình, là tham của tất cả cõi Dục.

Tà kiến là kiến gì: Nghĩa là đối với việc bố thí, v.v... mà không nhận thấy rõ, gọi là tà kiến.

Hỏi: Nghiệp đạo gì, ai rốt ráo?

Đáp:

*Sát sinh và ác khẩu*

*Và nghiệp đạo sân hận*

*Đều do sân hận thành*

*Chỗ chúng sinh khởi lên.*

Sát sinh, ác khẩu và nghiệp đạo sân hận, đều do sân hận thành, nghĩa là phải biết sát sinh, ác khẩu, sân hận đều từ sân hận thành, lúc rốt ráo ác, cùng khởi với sân hận.

Hỏi: Ba nghiệp đạo này sinh ra từ chỗ nào?

Đáp: Chỗ chúng sinh khởi lên: Nên biết ba nghiệp đạo này đều khởi lên từ chỗ chúng sinh.

*Hai nghiệp thân và tham  
Sự tham dục rất ráo  
Đều do tham dục thành  
Chỗ các vật khởi lên.*

Hai nghiệp thân và tham, sự tham dục rất ráo, đều do tham dục thành, nghĩa là trộm, tà dâm và tham, ba nghiệp đạo này phải biết tham là rất ráo.

Hỏi: Ba nghiệp đạo này lại khởi ở chỗ nào?

Đáp: Khởi ở chỗ các vật, ba nghiệp đạo này nên biết khởi từ chỗ các vật.

*Tức có khẩu nghiệp khác  
Đều do ba chỗ thành  
Từ chỗ danh khởi lên  
Do bậc Minh trí nói.*

Tức có khẩu nghiệp khác, đều do ba chỗ thành, nghĩa là phải biết sự nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời thêu dệt đều từ tham dục, sân hận và ngu si được rất ráo.

Hỏi: Ba thứ đó sinh khởi từ chỗ nào?

Đáp: Từ danh xứ, khởi lên, do bậc Minh trí nói. Nên biết ba nghiệp đạo của miệng này đều sinh ra từ danh.

*Tà kiến khởi danh sắc  
Cũng từ ngu si thành  
Tất cả các nghiệp đạo  
Ba thứ làm phương tiện.*

Tà kiến khởi danh sắc cũng từ ngu si thành, nghĩa là tà kiến khởi lên từ chỗ danh sắc.

Hỏi: Đây là chỗ rất ráo của tà kiến này?

Đáp: Cũng được thành lập từ ngu si. Nên biết tà kiến này xuất phát từ ngu si rất ráo.

Hỏi: Tất cả phương tiện của nghiệp đạo, như căn bản rất ráo, hay là có khác?

Đáp: Tất cả các nghiệp đạo đều lấy ba thứ làm phương tiện, hết thảy mười nghiệp đạo bất thiện đều là phương tiện của tham dục, sân hận và ngu si.

Tham sát là vì mình hoặc vì bạn thân mà giết để lấy da thịt, gân, cốt của mạng sống chúng sinh. Sân hận sát, nghĩa là giết kẻ thù và giết

kẻ oán ghét của bạn bè, làm cho họ lo buồn. Ngu si sát, nghĩa là nói việc sát hại các loài sâu độc, v.v... là không có tội, vì chúng hại người, việc giết các cầm thú, v.v... đều không có tội, do chúng là thức ăn của con người. Người nước Ba-tư nói: “Như vì lý do cha, mẹ già nếu gặp phải nhân duyên bệnh truyền nhiễm thì nên giết không có tội”.

Tham trộm nghĩa là trộm vật cần dùng của người khác làm của mình, sân trộm nghĩa là hoặc trộm vật của kẻ mình oán ghét, hoặc vật của kẻ oán, người thân làm cho họ lo buồn. Si trộm nghĩa là như Bà-la-môn nói tất cả vật sinh ra trên trái đất đều thí cho Bà-la-môn. Vì Bà-la-môn yếu đuối nên Sát-đế-lợi, v.v... thọ dụng. Thế nên Bà-la-môn nói tự lấy vật dụng của mình là vô tội mà lúc họ lấy lại nghĩ là vật của người khác nên gọi là trộm.

Tham tà dâm, phương tiện tham tâm ở chỗ chúng sinh. Nếu người khác đã nhận lãnh và mình đã nhận. Hoặc vì của cải, lợi dưỡng, không phải phương tiện tham thì sân hận khởi lên, nghĩa là đối với kẻ thù và người, thân đã nhận lãnh. Si tà dâm nghĩa là như nói cầu, thuyền, ruộng hoang, hoa quả, người nữ đi trên đường, tất cả chúng sinh đều nhận dùng chung. Như Bà-la-môn nói “Bà-la-môn lẽ ra có bốn người vợ, Sát-đế-lợi nên có ba, Tỳ-xá nên có hai và Thủ-đà-la chỉ có một”.

Nếu khẩu nghiệp khởi tham, nên biết từ tham sinh. Nếu khởi từ sân, nên biết từ sân sinh. Nếu khởi từ si nên biết từ si sinh. Tham nghĩa là nếu theo thứ lớp của tham mà khởi lên thì chính là từ tham sinh ra. Nếu do sân khởi thì từ sân hận sinh. Nếu do ngu si khởi thì từ ngu si sinh. Tà kiến sân hận cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là nghiệp đạo nhất định là tác, vô tác hay chẳng phải?

Đáp:

*Nghiệp căn bản vô tác*

*Hoặc lại nói hữu tác*

*Phương tiện trọn thì khác*

*Tham, không tham đẳng khởi.*

Nghiệp căn bản vô tác, hoặc lại nói hữu tác, nghĩa là bảy nghiệp đạo của tự tánh quyết định là vô tác, hoặc làm việc tà dâm nhất định là hữu tác. Do vì tự rất ráo, chẳng phải nghiệp đạo khác của người là không nhất định. Nếu tự làm thì hữu tác, nếu sai bảo người khác làm thì hoàn toàn vô tác.

Hỏi: Có khi nào chẳng phải thân làm mà phạm sát sinh hay không?

Đáp: Có, đó là miệng sai bảo.

Hỏi: Có khi nào không phải miệng làm mà mắc tội nói dối hay không?

Đáp: Có, đó là thân ra dấu.

Hỏi: Có khi nào không phải thân, miệng làm mà mắc hai tội hay không?

Đáp: Có. Đó là trường hợp vị tiên khởi tâm ác, nghĩa là sự bố-tát. Nếu nghiệp đạo thiện tánh sắc của cõi Dục thì nhất định hữu tác và vô tác. Về luật nghi vô lậu thiên chỉ vô tác, không có tác, vì do tâm. Phương tiện nghĩa là hữu tác, nếu tâm thuần tịnh và triền rất nhạy bén mà tạo tác thì có vô tác, nếu tâm không thuần tịnh và triền không nhạy bén tạo tác thì chỉ có tác, không có vô tác. Là hoàn toàn khác hẳn, nghĩa là nghiệp đạo trọn vẹn chỉ có vô tác, tác nghiệp đã dứt.

Hỏi: Những gì là phương tiện của nghiệp đạo? Những gì là kết cuộc?

Đáp: Phương tiện giết, đó là người giết mổ dê, hoặc bắt trói, hoặc mua, hoặc lôi kéo đến, một lần đánh, hai lần đánh, cho đến mạng sống chưa dứt, đều gọi là phương tiện. Lúc cắt đứt mạng sống trong khoảng sát-na, tác và vô tác là nghiệp đạo căn bản. Về sau cho đến ở chỗ này, thân bất thiện đã tạo tác và không tạo tác, là sau khi sát sinh, cho đến nói lời thêu dệt cũng như vậy, đó gọi là kết cục.

Tham, sân, tà kiến không có phương tiện hiện tiền, đây là căn bản khởi. Có thuyết nói tất cả mười nghiệp của nghiệp đạo thân, miệng là phương tiện và kết cuộc. Điều đó thế nào? Như muốn giết chúng sinh kia, giết chúng sinh này là nhân, nhưng về sau khi giết chúng sinh kia rồi, cho sát sinh là để cầu xin sức giúp đỡ cho sự giết chúng sinh kia, hoặc cướp tài sản của người khác nhằm giúp cho việc giết hại. Hoặc dâm với người mà người khác đã yêu, rồi xúi giục họ giết chết sự sống của người kia. Hoặc dù biết người kia vốn là bạn của mình, nhưng hấn ta vẫn tìm cách nói dối, nói lời độc ác, nói lưỡi hai chiều, nói lời thêu dệt, nhằm chia rẽ tình thân của người kia. Hoặc tham tài sản của người bạn kia, hoặc lại giận bạn, hoặc khởi lên tà kiến, nuôi lớn cách thức giết hại rồi về sau giết chết con của bạn kia, lại thông dâm với vợ bạn. Theo thứ lớp, cho đến mười nghiệp đạo bất thiện, nên biết là kết cuộc. Tất cả như vậy đều nên biết.

Tham, không tham đặng khởi: Nghĩa là tham, sân, si của nghiệp đạo bất thiện là phương tiện, cũng là chung cuộc. Nghiệp đạo thiện do không tham, không sân hận, không ngu si khởi lên. Bỏ phương tiện của



nghiệp đạo bất thiện, tức là phương tiện của nghiệp đạo thiện, bỏ căn bản tức là căn bản, bỏ chung cuộc, tức là chung cuộc.

Hỏi: việc này thế nào?

Đáp: Như Sa-di thọ giới cụ túc, sau khi vào giới trường đi vòng quanh lễ tăng, để cầu Hòa-thượng truyền trao y bát, bạch một lần yết-ma cho đến hai lần yết-ma, đều là phương tiện. Đến tác bạch yết-ma lần thứ ba trong khoảng sát-na, tác và vô tác của Sa-di kia là nghiệp đạo căn bản. Kế là nói bốn y. Như vậy cho đến thân miệng đã tác và vô tác, đó gọi là chung cuộc.

Hỏi: Ở chỗ nào có bao nhiêu nghiệp đạo?

Đáp:

*Địa ngục năm nghiệp đạo  
Uất-đơn-việt bốn sau  
Phương khác có đủ mười  
Và trời, đường ác khác.*

Địa ngục có năm nghiệp đạo. Nghĩa là chúng sinh ở địa ngục có năm đạo nghiệp bất thiện: Miệng nói lời hung dữ, lời thêu dệt, tham, sân, tà kiến. Vì vô tướng sát, nên không có nghiệp đạo sát. Vì không có thọ lãnh của cải, nên không có trộm. Vì không có chấp thọ người nữ, nên không có tà dâm. Vì tướng khác mà nói, nên gọi là nói dối, vì người kia không có tướng khác nên không có nói dối. Vì thường lia bỏ, nên không có lừa hai chiều. Vì bị khổ ép ngặt nên có ác khẩu. Vì nói không hợp thời, nên có lời thêu dệt. Tham và tà kiến thành tựu mà không hành. Sân hận thì đều có.

Uất-đơn-việt bốn sau: Nghĩa là có bốn nghiệp đạo bất thiện sau: Vì tuổi thọ nhất định nên không có sát sinh. Vì không nhận của cải nên không có trộm. Vì không chấp thọ người nữ, nên không có tà dâm. Lúc muốn hành dục, dẫn người nữ nọ đến dưới cội cây, nhánh cây tự động cong xuống che khuất họ. Hành dục xong, họ bỏ đi, nhánh cây trở lại như cũ. Nếu nhánh cây không che khuất họ nữa, họ sẽ đều cảm thấy hổ thẹn rồi chia tay. Vì không có cử chỉ khi dễ người khác nên không có nói dối. Vì thường hòa hợp nên không có nói lừa hai chiều, vì mềm mỏng nên không có lời lẽ thô lỗ. Vì có sự khen ngợi nên có lời nói thêu dệt. Dù nghiệp đạo của ý tuy đã thành tựu mà không hoạt động.

Phương khác có đủ mười nghiệp, nghĩa là trừ người ở Uất-đơn-việt, còn ba phương khác có mười nghiệp đạo, hoặc không thuộc về bất luật nghi, hoặc lia thuộc về bất luật nghi.

Và trời đường ác khác, nghĩa là súc sinh, ngạ quỷ và trời cõi Dục

có mười nghiệp đạo. Là bất luật nghi, tuy trời không hại, nhưng trời hại đường khác.

Lại nói trời cũng có khi chặt đứt cả tay chân rồi mọc trở lại. Nhưng nếu chặt đứt giữa đầu thì chết, lần lượt cướp đoạt lẫn nhau, cho đến mười nghiệp đạo, tất cả đều có. Trời sắc, Vô Sắc không có nghiệp đạo bất thiện.

Hỏi: Nơi nào có bao nhiêu nghiệp đạo thiện?

Đáp:

*Địa ngục, Uất-đơn-việt  
Có ba nghiệp đạo thiện  
Đều hiện ở Vô Sắc  
Thánh kia thành tựu mười.*

Địa ngục, Uất-đơn-việt có ba nghiệp đạo thiện: Nghĩa là địa ngục có vô tham, vô sân, chánh kiến. Uất-đơn-việt cũng vậy. Đẳng hiện ở Vô Sắc nghĩa là cõi Vô Sắc tức là hiện ở trước nơi cõi Vô Sắc. Bậc Thánh kia thành tựu mười, nghĩa là bậc Thánh ở cõi Vô Sắc thành tựu mười nghiệp đạo thiện vô lậu.

*Như thế cũng lại khác  
Là luật nghi cõi Sắc  
Súc sinh, ngạ quỷ khác  
Còn, cũng khác như vậy.*

Như đây cũng lại khác, là luật nghi cõi Sắc, nghĩa là đủ mười nghiệp đạo thiện, thuộc về luật nghi thiên cõi Sắc, cũng thành tựu, cũng hiện ở trước. Bậc Thánh sinh cõi Sắc kia là có nghiệp đạo vô lậu.

Súc sinh, ngạ quỷ khác: Nghĩa là súc sinh, ngạ quỷ cũng có mười nghiệp đạo thiện, là luật nghi cùng là bất luật nghi.

Khác như vậy cũng khác nghĩa là Diêm-phù-đề, Phất-bà-đề, Cù-đà-ni, và các tầng trời cõi Dục là nói khác. Cõi đó có mười nghiệp đạo thiện là thuộc về luật nghi, hoặc là luật nghi, nghĩa là trời cõi Dục chỉ có luật nghi vô lậu thiên.

Hỏi: Có bao nhiêu nghiệp đạo bất thiện chuyển biến cùng lúc với tư?

Đáp:

*Nghiệp đạo bất thiện khởi  
Một cùng chuyển với tư,  
Hai, ba cho đến tám  
Phải biết thứ lớp tăng.*

Đây là ba nghiệp đạo bất thiện, tự tánh của thân này. Mỗi nghiệp đạo đó cùng chuyển với tư, đó là sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Hai cùng chuyển là giết hại chúng sinh khác mà trộm lấy. Ba đều cùng chuyển nghĩa là sai làm hai việc kia rồi tự hành tà dâm, vì hành vi này hoàn toàn do mình, không phải người khác. Nếu chủng loại kia hòa hợp thì tất cả đều rất ráo.

Nghiệp đạo miệng có một đều chuyển, đó là nói thêu dệt, cả hai đều chuyển, đó là bao gồm cả nói dối là nói lời không phải lúc, nói lời thêu dệt, gồm cả muốn nói lời ly biệt, nói lời thêu dệt không đúng lúc, hoặc gồm cả nói lời hung dữ, nói lời thêu dệt không phải lúc. Ba nghiệp đều chuyển, nghĩa là gồm thâu muốn nói lời chia rẽ, nói dối, nói lời thêu dệt không phải lúc, gồm ác khẩu, nói lời chia rẽ, nói thêu dệt không phải lúc. Bốn thứ cùng chuyển bao gồm muốn nói lời chia rẽ, nói dối, ác khẩu, nói lời thêu dệt không phải lúc.

Nghiệp đạo của ý là mỗi mỗi đều chuyển, vì hành vi riêng, nên không phải là hai nghiệp đạo. Như vậy năm, sáu, bảy, tám nghiệp đạo cùng chuyển, sai người làm sáu thứ kia, tự hành tà dâm, chứ không do người khác. Nếu chủng loại kia hòa hợp thì trong một lúc đều rất ráo và tham sẽ hiện ở trước. Với tám nghiệp đạo bất thiện như vậy đều cùng chuyển biến với tư.

Hỏi: Có bao nhiêu nghiệp đạo thiện được chuyển biến cùng lúc với tư?

Đáp:

*Cái gọi nghiệp đạo thiện  
Hai, ba cùng với bốn  
Sáu, bảy, chín với mười  
Cùng tư chuyển một lúc.*

Năm thức thân thiện cõi Dục hiện ở trước. Ba thức của địa Sơ thiên và dựa vào tận trí, trí vô sinh cõi Vô Sắc. Hai nghiệp đạo thiện này cùng chuyển với tư, nghĩa là vô tham, vô sân. Ý thức thiện cõi Dục hiện ở trước, với tâm bất định cõi Sắc và cõi Vô Sắc.

Lại, dựa vào ba việc chánh kiến vô lậu, cõi Vô Sắc, đều cùng chuyển biến với tư. Ưu-bà-tắc và Sa-di nhiễm ô và tâm vô ký thọ luật nghi.

Bốn tức năm thức trụ thiện này, sáu tức ý thức trụ thiện này và tâm vô ký, chẳng phải tâm của Tỳ-kheo nhiễm ô. Năm thức trụ thiện của bảy Tỳ-kheo nếu dựa vào thiên tận trí, trí vô sinh đi chung với tâm. Chín, tức ý thức trụ thiện của Tỳ-kheo này và tâm định cõi Sắc, dựa

vào chánh kiến thiên vô lậu hiện ở trước, mười nghiệp đạo thiện cùng chuyển với tư.

Hỏi: Nghiệp đạo nào có bao nhiêu quả?

Đáp:

*Mỗi quả có ba thứ  
Cái gọi là quả báo  
Quả nương và tặng thưởng  
Gọi là quả nghiệp đạo.*

Mỗi nghiệp đạo đều có ba quả, nghĩa là quả báo, quả y và quả tặng thưởng.

Tu tập nghiệp đạo kia, thường tu tập đọa trong địa ngục là quả báo. Ra khỏi địa ngục sinh lên cõi người, thọ quả giống nhau, nghĩa là kẻ sát sinh thì tuổi thọ ngắn ngủi, kẻ ăn trộm sẽ bị mất hết của cải, kẻ tà dâm, vợ sẽ không trinh tiết, hiền lành, người nói dối sẽ bị mang tiếng xấu chê bai. Kẻ nói lưỡi đôi chiều thì bạn thân họ đều chống đối, tránh xa, kẻ ác khẩu thì thường nghe tiếng xấu, người hay nói thêu dệt, thì lời nói của họ không đúng đắn, kẻ tham thêm tham, người giận dữ giận thêm dữ, kẻ tà kiến càng si mê thêm, đây là quả y. Các quả tặng thưởng của nghiệp đạo này là mọi công cụ thô sơ, không sáng sủa, thường gặp phải sương mù, giông bão, bụi nhiễm ô, vẩn đục, hôi hám, bất tịnh, chỗ cư trú đầy quanh co, chông gai, nguy hiểm. Kết quả chắc chắn của hành động châm chích độc ác là sự lung lạc, nhỏ mọn, là nỗi đau khổ to lớn, không có hoa quả.

Hỏi: Quả giống nhau thế nào?

Đáp:

*Khổ của đường khổ khác  
Hại tuổi thọ chết yếu  
Đồ dùng không sáng sủa,  
Hoại vật sáng, sạch kia.*

Khổ của đường khổ khác, nghĩa là sát sinh làm cho người kia chịu nỗi đau khổ, bị khổ của đường ác, là quả giống nhau.

Hỏi: Giết những ấm nào? Là sắc ấm hay năm ấm?

Đáp: Có thuyết nói là sắc ấm, vì sắc có thể cắt đứt, hư hoại, còn bốn ấm chẳng phải xúc. Có thuyết nói năm ấm, bốn ấm tuy chẳng phải xúc, nhưng vì các ấm đó đều dựa vào sắc ấm mà chuyển biến, nên giết sắc ấm, thì cũng giết các ấm đó, như chiếc bình đã bể thì sữa sẽ chảy hết.

Hỏi: Giết vô ký hay giết cả ba thứ?

Đáp: Có thuyết nói là vô ký, vì vô ký nhận dao, gậy, ba thứ còn lại không phải xúc. Lại nói tất cả ba thứ như trước đã nói.

Hỏi: Giết ấm nào? Quá khứ chăng? Vị lai, hiện tại chăng? Nếu là quá khứ thì ấm kia đã diệt, nếu là vị lai thì ấm kia sẽ không thể được, nếu là hiện tại thì ấm kia không dừng lại trong khoảng sát-na?

Đáp: Có thuyết nói đời vị lai, hiện tại thì trụ, ở vị lai hòa hợp. Có thuyết nói là vị lai, hiện tại vì hiện tại tiếp nhận dao gậy, ấm diệt không tiếp nối nhau.

Hại tuổi thọ thì chết yếu, nghĩa là kẻ giết hại người kia vì cắt đứt mạng sống của họ nên tuổi thọ ngắn ngủi. Đồ dùng bên ngoài không sáng sủa, vì họ đã phá hoại sự sáng sủa của người kia, nghĩa là kẻ giết hại kia vì đã làm hư hoại vẻ sáng sủa kia nên mọi công cụ đã được đều không sáng sủa, tất cả nghiệp đạo đều tùy thuộc vào sự thích ứng, nên biết.

Trộm cắp và tà dâm, dù không làm cho người kia đau khổ, nhưng vì làm hư hoại niềm hy vọng, nếu không chia rẽ, cũng gọi là lưỡi đôi chiều. Dù người kia không gây phiền hà cũng gọi là ác khẩu. Đã nói về nghiệp đạo, nay sẽ nói: Về sự khác nhau của nghiệp đạo,

*Gọi nghiệp quả hiện pháp*

*Kế thọ nhận sinh quả*

*Quả sau cũng như thế*

*Nên biết mỗi phần định.*

Ba nghiệp là hiện thọ sinh, thọ hậu thọ.

Thọ nghiệp hiện pháp, nghĩa là nếu nghiệp đã gây ra ở đời này, tức là chín muối ở đời này gọi là hiện thọ, nếu chín muối ở đời thứ hai gọi là sinh thọ, nếu chín muối ở đời sau thứ hai, gọi là hậu thọ.

Hoặc có sự ham muốn khiến cho bốn nghiệp: Ba nghiệp trước và bất định thọ, ba nghiệp trước không chuyển, bất định thọ là chuyển, chuyển là hộ sự trì giới, v.v...

Thí Dụ giả nói: Tất cả nghiệp chuyển cho đến Vô gián. Thuyết đó nói nếu nghiệp vô gián không chuyển thì cũng sẽ không có sự vượt qua đệ nhất hữu. Nếu vượt qua đệ nhất hữu thì nên biết nghiệp vô gián cũng chuyển. Thuyết đó nói nghiệp hiện pháp không hẳn là hiện báo chín muối, vì nếu chín muối là thọ hiện pháp chứ không phải pháp khác. Nói như vậy có nghĩa là nói báo hiện pháp của tám nghiệp, hoặc nhất định, hoặc không nhất định, cho đến nghiệp bất định thọ cũng như vậy. Cho nên thuyết đó nói về phần định chín muối, bất định nên chia ra bốn trường hợp: Hoặc phần định, thuần thực bất định. Hoặc thuần thực phần

định, bất định. Hoặc về phần định, thực cũng định. Hoặc không phải là phần định, cũng không phải định chín muồi.

Hỏi: Bốn nghiệp này có bao nhiêu thứ chủng loại của một thân?

Đáp: Có ba, trừ hiện pháp thọ bốn loại nghiệp chủng của cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng như vậy. Có bốn loại nghiệp chủng bất thiện của địa ngục. Thiện có ba loại, trừ nghiệp hiện thọ, cõi khác đều có bốn loại. Phạm phu sinh cõi Dục, ái dục chưa dứt hết, cõi Dục có bốn thứ chủng loại. Nếu ái dục đã dứt hết thì ái của Phạm thiên chưa dứt hết. Nếu pháp chủng tánh bất thoái, nghĩa là cõi Dục có ba thứ chủng loại, trừ sinh thọ. Phạm thiên cũng có ba loại trừ hiện thọ. Nếu pháp chủng tánh thoái thì Phạm thiên như trước đã nói. Cõi Dục có bốn thứ nghiệp chủng thiện. Như thế tùy theo nghĩa, của tất cả địa sinh phạm phu, bậc Thánh cũng nói như vậy. Đã nói hiện thọ, v.v... nay sẽ nói về lạc thọ:

*Nghiệp thiện trong cõi Dục  
Và ba địa cõi Sắc  
Nói tên là lạc thọ  
Đây cũng định, bất định.*

Nghiệp thiện trong cõi Dục và ba địa cõi Sắc, nói tên là lạc thọ: Nghĩa là nghiệp thiện cõi Dục sẽ được lạc thọ và các báo đầy đủ, cõi Sắc cho đến nghiệp của đệ Tam thiên đều được lạc báo.

Hỏi: Nghiệp của thiên trung gian được những báo nào?

Đáp: Có thuyết nói lạc báo của Sơ thiên, đây không phải là thuyết vì do Tỳ-đàm nói.

Hỏi: Hoặc nghiệp được tâm thọ không phải thân chăng?

Đáp: Có, nghiệp thiện vô giác. Lại nói nghiệp của thiên trung gian không được thọ báo, vì chỉ có sắc, tâm bất tương ưng hành.

Hỏi: Phần này cũng nhất định chăng?

Đáp: Phần này cũng nhất định, không nhất định, hoặc nhất định, hoặc không nhất định, thiện trong bốn địa này đều có lạc báo.

*Được không khổ không vui  
Đây nói là thượng thiện  
Nếu thọ ở báo khổ  
Là nói nghiệp bất thiện.*

Được không khổ không vui, đây nói là thượng thiện, nghĩa là nghiệp thiện của địa đệ Tứ thiên và nghiệp thiện của địa Vô Sắc, nói là báo không khổ, không vui, là vì địa đó được thọ không khổ, không vui và chúng cụ.

Hỏi: Vì sao địa dưới không có báo không khổ, không vui?

Đáp: Có thuyết nói: Vì địa dưới thì thô, còn địa trên thì thọ nhận tinh tế, vì địa dưới không vắng lặng, còn địa trên thì thọ sự vắng lặng. Nếu địa dưới tạo nghiệp thiện vì đều thọ lạc thọ, không có sự mong cầu thọ bất khổ, bất lạc. Tuy không mong cầu báo khổ, nhưng vì do mong cầu niềm vui, nên tạo ra hành vi ác. Cho nên tuy không mong cầu mà vẫn thọ báo khổ.

Nếu thọ báo khổ là nói nghiệp bất thiện, thì nghiệp bất thiện được gọi là báo khổ, vì quả của khổ thọ không phải nghiệp thọ báo một mình. Bốn ấm, năm ấm cũng thọ báo, chỉ vì nghiệp vượt hơn nên nói là nghiệp thọ báo, phải biết nghiệp này cũng có nhất định và không nhất định.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ thọ?

Đáp:

*Cái gọi thọ tự tánh  
Tương ứng với thọ báo  
Hiện tiền và cảnh giới  
Là nói năm thứ thọ.*

Năm thứ thọ, đó là thọ tự tánh, thọ tương ứng, thọ báo, thọ hiện tiền và thọ cảnh giới. Thọ tự tánh nghĩa là thọ. Thọ tương ứng nghĩa là thọ pháp tương ứng. Thọ báo nghĩa là nghiệp lạc thọ, v.v... Thọ hiện tiền nghĩa là hiện tại thọ. Như kinh Đại Nhân nói: “Nếu lúc lạc thọ biểu hiện ở trước thì hai thọ diệt”.

Thọ cảnh giới nghĩa là mắt tiếp xúc sinh ra cảm giác, thọ sắc là nghĩa duyên theo. Trong năm thứ thọ này nên biết là nói thọ báo, chứ chẳng phải thọ khác.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói bốn nghiệp như hắc báo, v.v... được kiến lập thế nào?

Đáp:

*Có nghiệp thiện cõi Sắc  
Là bạch có báo bạch  
Hắc, bạch trong cõi Dục  
Đều hắc, nói bất tịnh.*

Có nghiệp thiện cõi Sắc là bạch, có báo bạch, nghĩa là nghiệp thiện cõi Sắc là hoàn toàn không có sân hận, vì lìa hắc.

Hỏi: Nghiệp của cõi Vô Sắc vượt hơn, không phải cõi Sắc, vì sao không nói?

Đáp: Vì hai báo. Cõi Sắc thọ nhận trung ấm và sinh ấm, cõi Vô Sắc chỉ có sinh ấm. Như vậy cõi Sắc, Vô Sắc có thể thấy, không thể thấy thọ báo có đối không đối. Lại vì hai cõi đó có thọ báo của ba

nghiệp, năm ấm, và mười nghiệp đạo thiện, nên nói.

Hắc, bạch trong cõi Dục là nghiệp xen lẫn với nghiệp bất thiện cõi Dục, cho nên nói là hắc, bạch. Lại nữa, hai thứ nghiệp trong một thân có thể được, cũng là hai thứ báo, cho nên nói như vậy. Không phải hắc tức là bạch, vì là tướng khác của hắc.

Cùng hắc nói bất tịnh, nghĩa là nghiệp bất thiện nói là hắc. Nghiệp đó có báo hắc và nhân của nghiệp đó cấu ứ, vì cấu ứ nên nói là hắc và vì thô kém đáng nhàm chán, nên nói là báo hắc, chỉ có hắc là thô kém, không phải là thứ hắc của sự cấu ứ, vì không nhiễm ô.

*Nếu có tư hư hoại  
Các nghiệp đó không sót  
Đây nói đạo vô ngại,  
Gọi là nghiệp thứ tư.*

Nếu đạo có thể diệt ba nghiệp kia thì đạo đó sẽ tương ứng với tư, là nghiệp thứ tư. Vì nghiệp này không nhiễm ô, không hắc, không đáng ưa, không bạch, vì không rơi vào cõi, nên không có báo.

Hỏi: Nghiệp nào? Có bao nhiêu tư dứt trừ?

Đáp:

*Nói có mười hai tư  
Dứt trừ nghiệp báo hắc  
Bốn tư dứt được bạch  
Một tư, hai cùng lia.*

Nói có mười hai tư, dứt trừ nghiệp báo hắc, nghĩa là mười hai tư dứt trừ nghiệp báo hắc có bốn pháp nhãn kiến đạo tương ứng với tư, và lia dục cõi Dục, tám đạo vô ngại tương ứng với tư.

Bốn tư dứt được bạch, nghĩa là bốn tư dứt trừ nghiệp bạch, đạo vô ngại thứ chín của Sơ thiên lia dục tương ứng với tư, cho đến đệ Tứ thiên lia dục cũng vậy, vì đạo vô ngại dứt trừ pháp hữu lậu thiện sau cùng.

Một tư, hai đều lia, nghĩa là đạo vô ngại thứ chín của cõi Dục lia dục, tương ứng với tư, làm tiêu diệt nghiệp hắc và nghiệp hắc bạch.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói sự tà vạy cấu ứ. Về việc này thế nào?

Đáp:

*Tà vạy từ dua nịnh  
Cấu ứ sinh từ sân  
Dục sinh, là vẫn dục  
Lời Thế Tôn đã nói.*

Tà vạy khởi từ dua nịnh, nghĩa là sự dua nịnh là nói quanh co. Đối với pháp của tướng tà vạy mà khởi nghiệp gọi là quanh co, vì quả của



sự quanh co đó.

Sự đua nịnh, nghĩa là vì không ngay thẳng, nên gọi là tà vạy. Vì sự đua nịnh làm trở ngại, khó thoát khỏi sinh tử, khó nhập Niết-bàn, ví như khúc gỗ cong.

Cấu uest sinh từ sân hận, nghĩa là hai thứ cấu uest: Cấu uest tự thân và thân người. Sân hận gọi là cấu uest. Đối với pháp của tướng cấu uest mà khởi nghiệp gọi là cấu uest, vì là quả của pháp đó.

Đục sinh là vấn đục, lời Thế Tôn đã nói, Đục là tánh nhiễm ô, nên gọi là vấn đục. Nếu nghiệp tham muốn đã khởi gọi là vấn đục, vì quả của sự ham muốn giống như quả của nhân đã nói.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ đẳng khởi?

Đáp:

*Đẳng khởi có hai thứ  
Nhân và sát-na kia  
Như trước đã hỏi chuyển  
Nhân này cũng chuyển theo.*

Đẳng khởi có hai thứ nhân và sát-na kia là có hai thứ nhân đẳng khởi. Đẳng khởi là ta sẽ làm. Việc phải làm. Đẳng khởi của sát-na kia nghĩa là nếu tâm trụ, tạo ra nghiệp kia.

Hỏi: Hai đẳng khởi này những gì là chuyển, những gì là tùy chuyển?

Đáp: Chuyển là nếu trước đây với nhân đẳng khởi kia gọi là chuyển, về sau thì nói là tùy chuyển, sát-na đẳng khởi kia được nói là tùy chuyển.

Hỏi: Trong sáu thức thân, những gì là chuyển, những gì là tùy chuyển?

Đáp:

*Nếu thức tu đạo đoạn  
Ở ý có hai thứ  
Năm thứ tâm nói một  
Ngoài ra nói hữu lậu.*

Nếu thức tu đạo đoạn, ở ý có hai thứ: Nghĩa là tu đạo dứt trừ, ý thức vừa chuyển, vừa tùy chuyển, vì ý thức đó đều có thể khởi nghiệp. Nghiệp đó cũng là thiện, bất thiện, vô ký, nghiệp thiện kia chuyển tức là thiện tùy chuyển. Bất thiện, vô ký cũng như vậy.

Vô ký là oai nghi, công xảo. Tâm oai nghi kia chuyển tức là công xảo nọ cũng chuyển theo. Tâm thiện, nhiễm ô, hiện ở trước thì không đúng, vì sinh khởi rất nhanh chóng, như quay thành vòng tròn lửa. Tâm

công xảo cũng giống như vậy. Trước đã nói tâm của sinh báo không khởi nghiệp thân miệng.

Năm thứ tâm nói một, nghĩa là năm thức thân nói là thọ tự tác tùy chuyển, chẳng phải chuyển, vì không có tư duy. Ngoài ra nói hữu lậu, nghĩa là tâm kiến đạo dứt trừ, nói là ngoài ra. Tâm đó là chuyển, vì nó có thể làm nhân đẳng khởi, nên chẳng phải tùy chuyển. Không do tâm kiến đạo dứt trừ đẳng khởi nghiệp thân, miệng, vì do vi tế, vì hướng về bên trong. Nếu lại là tâm của kiến đạo dứt trừ, đẳng khởi nghiệp thân, miệng thì nghiệp đó là kiến đạo dứt trừ, hay là tu đạo dứt trừ hay cùng có đạo dứt trừ. Nếu nói là kiến đạo dứt trừ, nghĩa là không có sắc kiến đạo dứt trừ, vì minh và vô minh trái nhau. Nếu nói là tu đạo dứt trừ thì pháp của tu đạo dứt trừ mà tâm của kiến đạo dứt trừ đẳng khởi, điều này không thích hợp. Nếu nói là đều cùng có dứt trừ thì hữu, có thể phân tích, việc này cũng không đúng. Vì như kế kinh nói nghiệp thân miệng của người tà kiến, được gọi là kiến. Nghiệp đó cũng được gọi là nhân đẳng khởi.

Hỏi: Những gì là tịnh?

Đáp:

*Tất cả hành diệu tịnh  
Thân miệng vô học mãn  
Cái gọi ý viên mãn  
Tức là tâm Vô học.*

Tất cả hành diệu tịnh, nghĩa là nếu đã có hạnh diệu thì tất cả gọi là tịnh, nếu thân hành diệu thì nói thân tịnh. Cứ như vậy mà so sánh.

Hỏi: Pháp hữu lậu có cấu uế, sao lại nói là tịnh?

Đáp: Vì trái với phiền não, vì dẫn dắt đến đệ nhất nghĩa tịnh, nên nói là tịnh.

Hỏi: Thế nào là mãn?

Đáp: Vì thân miệng vô học mãn, vì thân miệng vô học hành diệu, nên gọi là mãn. Cái gọi là ý mãn, chính là tâm Vô học. Tâm vô học nên nói là ý mãn, vì là tướng của Mậu-ni.

Hỏi: Vì sao các sắc ấm, thức ấm gọi là mãn, không phải ấm khác?

Đáp: Vì có thô, tế. Tâm là đệ nhất nghĩa mãn, vì so sánh nghiệp thân miệng mà biết được sự ngừng dứt thêm rộng lớn. Phiền não nóng bức không gây tổn thương, vì ý, ngữ không hư hoại, cho nên nói là A-la-hán mãn, không phải quả vị khác.

Hỏi: Hành diệu và tịnh mãn có gì khác nhau không?

Đáp: Vì chỗ tạo tác nên nói là hạnh diệu, vì thanh tịnh nên nói là tịnh, vì Mâu-ni nên nói là viên mãn. Hơn nữa, vì quả ái, nên nói hành diệu, vì lìa phiền não nên nói là tịnh, vì lìa si nên nói là mãn, đã nói nghiệp, nay sẽ nói quả của nghiệp:

*Nói quả y, tương tự  
Báo thì không tương tự  
Tịnh và quả bất tịnh  
Cho nên gọi là báo.*

Quả y, nghĩa là thiện sinh thiện. So sánh như vậy nên biết là nói nhân tự phần. Quả báo nghĩa là quả tịnh, bất tịnh như trước đã nói. Nhân báo tương tự với quả, nghĩa là quả y, không tương tự, nghĩa là nhân thiện, bất thiện, quả vô ký.

*Cái gọi quả giải thoát  
Nói lìa dục thấy chân  
Do công lực đạt được  
Là nói quả công dụng.*

Cái gọi quả giải thoát, nói lìa dục thấy chân: Quả giải thoát, nghĩa là dứt trừ. Vì công lực đạt được là nói quả công dụng, nghĩa là nếu quả do công lực chiêu cảm nên cùng với dứt trừ là nói quả công dụng.

*Các pháp các thứ tướng  
Quả kia chỉ một tướng  
Là nói quả tăng thượng  
Trừ pháp trước đã khởi.*

Nếu các pháp có nhiều tướng giống nhau, không giống nhau, chỉ có một quả, thì đó là quả tăng thượng, là nhân sở tác.

Trừ pháp trước đã khởi, nghĩa là trừ đời trước đối với đời sau, không phải là quả.

Hỏi: Quả tăng thượng và quả công dụng có khác gì nhau không?

Đáp: Công việc làm đã hoàn thành là quả công dụng, thọ dụng là quả tăng thượng, nghĩa là sự gieo trồng sẽ có hai quả: thọ dụng là có quả tăng thượng.

Đã nói chung về quả, nay sẽ nói: Về nếu quả đó là nghiệp hữu lậu.

*Hữu lậu dứt kiết nghiệp  
Năm quả là quả hữu  
Đạo vô lậu dứt kiết  
Đạo đó có bốn quả.*

Hữu lậu dứt kiết nghiệp có năm quả là quả hữu, nghĩa là đạo dứt

kiết của thế tục, nghiệp đó có năm quả. Nghiệp đó về sau sẽ giống nhau và tăng thượng là quả y, báo của nghiệp đó là quả báo. Kiết kia đã dứt trừ là quả giải thoát. Nghiệp kia đã gây ra và dứt trừ là quả công dụng. Trừ chính mình ra, tất cả pháp khác là quả tăng thượng. Đạo vô lậu dứt trừ kiết, nghiệp đó có bốn quả, trừ quả báo, quả khác như trước đã nói.

*Nghiệp bất thiện bốn quả*

*Cũng thiện hữu lậu khác*

*Vô lậu khác có ba*

*Nghiệp vô ký cũng vậy.*

Nghiệp bất thiện bốn quả, cũng là thiện hữu lậu khác, nghĩa là nghiệp bất thiện có bốn quả, trừ đạo dứt trừ kiết (kiết do đạo dứt trừ). Các nghiệp hữu lậu thiện khác nghĩa là đạo phương tiện, đạo giải thoát, đạo thắng tấn và văn tư tu tuệ, v.v... Các nghiệp này cũng có bốn quả trừ quả giải thoát.

Vô lậu khác có ba, nghiệp vô ký cũng vậy, nghĩa là trừ vô lậu dứt trừ kiết, các nghiệp vô lậu khác và nghiệp vô ký có ba quả, trừ quả báo và quả giải thoát.

*Bốn, hai và ba quả*

*Ba, bốn cũng lại hai*

*Ba, hai, ba tịnh thủy*

*Đây gọi là nghiệp quả.*

Nghiệp thiện nghĩa là lấy pháp thiện làm bốn quả, trừ quả báo, lấy bất thiện làm hai quả là quả công dụng và quả tăng thượng, lấy vô ký làm ba quả, trừ quả y và quả giải thoát.

Nghiệp bất thiện lấy pháp bất thiện làm ba quả, trừ quả báo, quả giải thoát, lấy pháp vô ký làm bốn quả, trừ quả giải thoát. Nhân tự phần, nhân biến, lấy thân kiến, biên kiến, pháp vô ký của cõi Dục làm quả y, lấy pháp thiện làm hai quả: Quả công dụng và quả tăng thượng. Nghiệp vô ký nghĩa là lấy pháp vô ký làm ba quả: Quả y, quả công dụng và quả tăng thượng, lấy việc thiện làm hai quả: Quả công dụng và quả tăng thượng, lấy pháp bất thiện làm ba quả, trừ quả báo và quả giải thoát.

*Quá khứ tất cả bốn*

*Trung, vị lai cũng vậy*

*Trung ở trung nói hai*

*Vị sinh, vị sinh ba.*

Quá khứ tất cả bốn, nghĩa là nghiệp quá khứ lấy tất cả pháp của ba đời làm bốn quả, trừ quả giải thoát, vì không rơi vào đời. Trung vị lai

cũng vậy, nghĩa là nghiệp hiện tại dùng pháp vị lai làm bốn quả, như trước đã nói. Trung ở trung nói hai, nghĩa là nghiệp hiện tại dùng pháp hiện tại làm hai quả: Quả công dụng và quả tăng thượng. Vị sinh vị sinh ba: Nghĩa là nghiệp vị lai lấy pháp vị lai làm ba quả: Quả báo, quả công dụng và quả tăng thượng.

*Tự địa, tự địa bốn  
Hoặc lấy tha địa hai  
Nếu địa chánh tư duy  
Cũng có quả giải thoát.*

Tự địa tự địa bốn, nghĩa là nghiệp của địa mình dùng pháp của địa mình làm bốn quả, trừ quả giải thoát. Như lệ thuộc cõi Dục dùng lệ thuộc cõi Dục, cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng cũng vậy.

Hoặc lấy tha địa hai, nghĩa là nghiệp của tha địa, lấy pháp của tha địa làm hai quả: Quả công dụng và quả tăng thượng. Nếu nghiệp vô lậu lấy vô lậu của địa người khác làm quả y. Nếu là địa chánh tư duy, cũng có quả giải thoát, nghĩa là địa định hoặc có quả giải thoát, nghĩa là thuộc về đạo vô ngại.

*Đều dùng tất cả ba  
Ba, hai, một lại năm  
Nói thứ lớp hai, hai  
Nói là nghiệp học thấy.*

Nghiệp của học lấy học làm ba quả: Quả y, quả công dụng và quả tăng thượng, lấy vô học làm ba quả cũng như vậy, lấy phi học, phi vô học làm ba quả: Quả giải thoát, quả công dụng và quả tăng thượng. Nghiệp vô học lấy vô học làm ba quả: Quả y, quả công dụng và quả tăng thượng, lấy phi học, phi vô học làm hai quả: quả công dụng và quả tăng thượng, lấy học làm một quả là quả tăng thượng. Nghiệp của Phi học, phi vô học, lấy phi học, phi vô học làm năm quả, lấy học làm hai quả: Quả công dụng và quả tăng thượng, lấy vô học làm hai quả cũng như vậy.

*Là nói ba, bốn, một  
Bốn, ba cùng với hai  
Bốn lại một cũng hai  
Là nói nghiệp kiến thấy.*

Nghiệp của kiến đạo dứt trừ, lấy pháp của kiến đạo dứt trừ làm ba quả: quả y, quả công dụng và quả tăng thượng. Lấy pháp của tu đạo dứt trừ làm bốn quả, trừ quả giải thoát. Lấy pháp không có dứt trừ làm một quả là quả tăng thượng. Nghiệp của tu đạo dứt trừ dùng pháp của tu đạo

dứt trừ làm bốn quả, trừ quả giải thoát. Lấy pháp không có dứt trừ làm ba quả: quả giải thoát, quả công dụng và quả tăng thượng. Lấy pháp kiến dứt trừ làm hai quả là quả công dụng và quả tăng thượng. Nghiệp không có dứt trừ dùng pháp không có dứt trừ làm bốn quả, trừ quả báo. Lấy pháp kiến dứt trừ làm một quả, là quả tăng thượng. Dùng pháp tu đạo dứt trừ làm hai quả: Là quả công dụng và quả tăng thượng.

Đã nói nghiệp có quả, nay sẽ nói bốn đại tạo tác nghiệp thân, miệng:

*Tự địa nếu có đại  
Sở y nghiệp thân, miệng  
Vô lậu tùy sức được  
Đây tức là quả kia.*

Tự địa nếu có đại, sở y nghiệp thân miệng, nghĩa là nếu nghiệp thân miệng cõi Dục, tức là bốn đại tạo cõi Dục của nghiệp thân miệng, nghiệp thân miệng địa Sơ thiên cõi Sắc, tức bốn đại Sơ thiên tạo tác, cho đến đệ Tứ thiên cũng như vậy. Do rơi vào cõi, vì sự kết hợp của phiền não, vô lậu tùy theo sức chứng đắc, vô lậu này tức là quả của địa kia, nghĩa là nghiệp thân miệng vô lậu, tùy theo sức đã nương dựa mà được, tức là bốn đại tạo tác của địa Sơ thiên kia. Nếu sinh Sơ thiên chánh thọ vô lậu cõi Dục, cho đến nghiệp thân miệng của đệ Tứ thiên, tức là bốn đại cõi Dục tạo. Sự sinh của tất cả địa cũng như vậy, vì không rơi vào cõi, vì chẳng phải phiền não kết hợp. Nếu quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và hướng đến phẩm Tỷ trí, Pháp trí trong đạo Ba-la-mật, của Bích-chi-Phật, Phật Thanh văn, dựa vào thân cõi Dục hiện ở trước. Tất cả nghiệp bốn đại cõi Dục tạo tác ấy. Nếu dựa vào thân cõi Sắc hiện ở trước, bốn đại tạo của cõi Sắc, của tất cả nghiệp kia, Hữu học sanh cõi Vô Sắc, nương giới vị lai của năm địa thành tựu. Nếu trước đây địa khi khởi đạo vô lậu, tức dựa vào địa quá khứ kia. Nếu địa đó được qua A-la-hán, địa đó đã xả học giới, được vô học vị lai, dựa vào giới của năm địa.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói ba chương. Ba chương này thế nào?

Đáp:

*Nghiệp vô gián không cứu  
Sinh rộng các phiền não  
Đường ác thọ báo ác  
Chương ngại cần phải biết.*

Ba chương: nghiệp chương, phiền não chương và báo chương, nghĩa là vì chương ngại Thánh đạo và phương tiện của Thánh đạo nên

nói là chướng, trừ ba chướng này, pháp khác tùy là chướng ngại, nhưng năm nhân duyên của ba chướng này rất dễ thấy, dễ biết, đó là xử thú sanh quả.

Nghiệp chướng kia là năm nghiệp vô gián. Đó là hại cha, hại mẹ, hại A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu. Nghiệp báo vô gián này phải đọa vào địa ngục. Cho nên nói là Vô gián. Vì có hai nhân duyên nên bị Vô gián, đó là phản bội ơn nghĩa và làm hư hoại ruộng phước. Hại cha mẹ là bội ân, vô gián, còn lại là làm hư hoại ruộng phước vô gián, tội lớn hơn hết đó là phá hoại tăng, kể đến làm thân Phật chảy máu, kể đó là hãm hại A-la-hán, thứ đến hại cha hại mẹ. Về nghĩa này sẽ được nói rộng trong phẩm Tập.

Phiền não chướng nghĩa là phiền não siêng năng và nhạy bén. Có khi chúng sinh có phiền não siêng năng mà không nhạy bén, nên chia làm bốn trường hợp:

1. Siêng năng mà không nhạy bén, nghĩa là phiền não thường hoạt động nhẹ.
2. Nhạy bén mà không siêng năng, nghĩa là phiền não tăng thượng, không thường hoạt động.
3. Vừa siêng năng, vừa nhạy bén, nghĩa là phiền não tăng thượng thường hoạt động.
4. Không siêng năng không nhạy bén, nghĩa là phiền não nhẹ không thường hoạt động, phiền não kia nhẹ mà không nhạy bén.

Đây là nói phiền não chướng, vì dựa vào kiết phẩm hạ liên có phẩm trung, dựa vào phẩm trung liên có tăng thêm. Nếu phiền não nhạy bén, không siêng năng thì không phải chướng, vì không thường hoạt động. Nếu cùng có là tất cả ác, không cùng có là tất cả vượt hơn. Phải biết căn thiện cũng như vậy. Vì hoạt động phiền não nên kiến lập chướng, không phải thành tựu, nghĩa là do tất cả chúng sinh đều thành tựu phiền não, tùy thuộc vào điều mà chúng thích hợp. Phiền não chướng kia nghĩa là phải nên biết, hạng huỳnh môn, khí hư, Phú-lan-na, v.v... Lại nói Nan-đà Ưng-quật-ma, Uất-tỳ-la-ca-diếp.

So sánh như vậy là vì sức nói nên người kia được kiến đế. Xá-lợi-phất, v.v... không phải là cảnh giới của họ. Báo chướng nghĩa là chỗ cõi ác Uất-đơn-việt, trời Vô tưởng.

Hỏi: Tại sao chướng này là điều ác rất lớn?

Đáp:

*Gọi là phiền não chướng*

*Là nói ác rất lớn*

*Nghiệp Vô gián là trung  
Báo chướng thì rất nhẹ.*

Phiền não chướng là điều ác lớn hơn hết trong ba chướng, kế đến là nghiệp chướng và sau đó là báo chướng vì phiền não chướng có thể chuyển thành nghiệp chướng, nghiệp chướng chuyển thành báo chướng. Lại nói báo chướng là điều ác rất lớn, vì có lúc tất cả nhân có thể chuyển thành quả, có lúc không thể chuyển, việc này không đúng. Vì nhân kia hoặc có phiền não chướng thành tỳ, hoặc nghiệp chướng hay báo chướng, hoặc phiền não chướng, nghiệp chướng, hoặc phiền não chướng, báo chướng, không có nghiệp chướng, báo chướng đều cùng thành tỳ, vì nhân quả không đi chung. Nghiệp chướng kia thì ở ba phương còn phiền não chướng và báo chướng nọ lại hiện diện ở năm đường.

Hỏi: Như vừa nói nghiệp vô gián, tội đó rất lớn là phá hoại Tăng, vậy sự phá hoại Tăng có tánh gì?

Đáp:

*Là tánh không hòa hợp  
Nên biết là hoại tăng  
Vô ký không ẩn mất  
Là hành bất tương ứng.*

Tăng hoại, là tánh không hòa hợp, vô ký không ẩn mất, thuộc về hành ám bất tương ứng, tội phá hoại tăng là nói dối.

Hỏi: Những ai thành tỳ?

Đáp:

*Người hoại chính là Tăng  
Tội là người hoại tăng  
Kia thọ báo một kiếp  
Trong địa ngục Vô Trạch.*

Hoại đây là Tăng, tội là người hoại Tăng: Nghĩa là Tăng thành tỳ mà bị phá hoại thì người phá hoại Tăng tạo thành tội. Người đó sẽ phải cảm thọ báo một kiếp trong địa ngục Vô Trạch, nghĩa là tội phá hoại Tăng sẽ phải chịu báo một kiếp trong địa ngục Vô Trạch. Nếu gây ra các hành vi ác khác là gieo trồng nhân báo ở địa ngục khác, địa ngục đó có lẽ là Vô Trạch. Về sau này người đó không thể phá hoại Tăng. Sau khi phá hoại Tăng còn gây ra hành vi ác khác, tất cả tội của họ đều là quả địa ngục Vô trạch. Nếu là kẻ phần nhiều làm hành ác là chỗ thọ thân rộng lớn, hòa dịu thì phần nhiều là cảm nhận mọi đau khổ. Nghiệp Vô gián khác về sau này sẽ không có khả năng phá hoại tăng, nghĩa là



kẻ phá hoại tăng, chủ yếu là thuộc dòng họ đoan nghiêm, có giữ giới, học rộng, có tài hùng biện. Phải là con người như vậy mới có thể phá hoại Tăng, vì họ tự xưng mình là Đại sư, cho rằng kẻ phạm giới không phải tăng thượng.

Hỏi: Thế nào là phá hoại Tăng?

Đáp:

*Đại sư và đạo này  
Các Tỳ-kheo nhẫn lạ  
Phá hoại hòa hợp tăng  
Gọi là kiến hành tăng.*

Đại sư và đạo này, các Tỳ-kheo nhẫn lạ, phá hoại hòa hợp Tăng: Nghĩa là Tỳ-kheo khởi lên hy vọng rằng: “Đề-bà-đạt-đa là Đại sư của ta, chứ không phải Cù-đàm”. Họ đặt ra năm pháp là đạo, không phải tám chánh nên biết là hoại tăng. Lại nói, thọ thể kiến văn cùng với tăng.

Hỏi: Những người nào phá Tăng?

Đáp: Đó là những người kiến hành tăng thượng, người kiến hành hoại tăng, có hy vọng xấu ác, không phải người có hành động đáng yêu, do hành vi xem thường.

Hỏi: Người tại gia phá hoại tăng hay người xuất gia?

Đáp: Tỳ-kheo thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo phá hoại tăng, chứ không phải kẻ tại gia, không phải Sa-di, không phải Tỳ-kheo-ni. Nếu tâm người đó trụ phá hoại tăng, tức tâm họ là quả, đủ sáu thức thân, mỗi thức thân đều biểu hiện ở trước. Làm hoại tri giác của tăng cũng như vậy.

Hỏi: Ở chỗ nào? Có bao nhiêu người phá hoại Tăng,

Đáp:

*Ba phương ít nhất tám  
Đây là hoại yết-ma  
Diêm-phù-đề đến chín  
Đây là hoại pháp luân.*

Ba phương ít nhất tám, đây là hoại yết-ma, nghĩa là sự phá hoại yết-ma Tăng trong ba thiên hạ.

Ít nhất là đến tám, lấy bốn người gọi là Tăng, chứ không phải ba người. Nếu ở trong giới nội cùng một trú xứ mà hai bộ tăng, mỗi bộ đều làm yết-ma riêng, phải biết đó là tăng hoại.

Hỏi: Ở nơi nào? Phá hoại pháp luân Gồm bao nhiêu người?

Đáp: Diêm-phù-đề đến chín người, đây là sự phá hoại pháp luân,

phá hoại pháp luân ở Diêm-phù-đề, chứ không phải chỗ khác, vì ở cõi này có đạo thì cũng có dị đạo. Nếu ở đây có Đại sư, thì sẽ có sư khác.

Ít nhất đến chín người, cho đến hai bộ tăng, khác nhau. Có một tăng mà đồng, nghĩa là Tăng giáo huấn, Tăng tùy thuận, nghĩa là bộ Tăng nhằm dạy không hổ, không thẹn, đó là ĐỀ-bà-đạt-đa.

Hỏi: Là phá hoại Thánh tăng hay phạm phu tăng?

Đáp: Phá hoại phạm phu tăng, chứ không phải bậc Thánh, do nhóm chánh định, vì tịnh bất hoại. Lại nói phạm phu đặc nhẫn, cũng không phá hoại, vì đã nhập Thánh tăng quyết định, vì Đức Thế Tôn không phá hoại quyến thuộc.

Hỏi: Trú ở đâu thì phần tăng không hoại?

Đáp:

*Không kiết giới trước sau  
Mâu-ni đã Niết-bàn  
Khi chưa khởi dứt thịt  
Không có hai đệ nhất  
Trong sáu thời gian này  
Thì không hoại pháp luân.*

Có sáu thời gian, Tăng không hoại, nghĩa là không kiết giới, về nhân duyên kiết giới ở trước đã nói, cũng không phải trước, cũng không phải sau. Vì tăng trong hai bộ này chỉ là một vị, cũng không phải sau khi Đại sư nhập Niết-bàn, vì không có sư nào khác, cũng không phải lúc chưa khởi giới ác, kiến ác, mà thôi ăn thịt, cũng không phải vì lúc chưa kiến lập cấp thứ nhất, vì tăng phá hoại không trải qua một đêm ở riêng, vì cấp thứ nhất hòa hợp trở lại.

Hoặc có người muốn khiến cho bảy nhân duyên không hư hoại, nghĩa là Đại sư ở trong chúng, vì họ không có oai nghiêm, sáng suốt, không phải tất cả chư Phật đều có việc hoại tăng, do hành động.

Hỏi: Trong năm nghiệp vô gián này, nghiệp nào là ác nhất?

Đáp:

*Nói dối phá hoại tăng  
Rất ác trong các nghiệp  
Tư trong hữu thứ nhất  
Là quả lớn hơn hết.*

Nói dối nhằm phá hoại tăng là tội ác hơn hết trong các nghiệp: Phá hoại tăng bằng sự nói dối là điều rất ác, vì chuyển pháp thân, pháp được Phật coi trọng, vì chúng sinh kia mà chuyển phương tiện rộng. Phá hoại tăng là sự gây phiền hà não loạn đại chúng. Nếu tăng hư hoại

chưa vượt lên lìa sinh, không vượt lên lìa sinh, cũng không được quả, cũng không ngồi thiền, học hỏi, phát sinh nghiệp tư duy, không chuyển pháp luân trong thế giới Đại thiên. Nếu tăng hoà hợp trở lại là người chưa vượt lên lìa sinh sẽ vượt lên lìa sinh và đắc quả, lìa dục lậu tận, tọa thiền, học hỏi, phát sinh nghiệp tư duy thì pháp luân lại được chuyển khắp cả thế giới đại thiên.

Hỏi: Ở đây nói sự nói dối là tội rất lớn, còn chỗ khác lại nói ý nghiệp và tà kiến là tội rất lớn, vậy có gì khác nhau?

Đáp: Sự nói dối là tội rất lớn trong năm tội vô gián, ý nghiệp là nghiệp rất lớn trong ba nghiệp, tà kiến là kiến chấp rất lớn trong năm kiến. Lại nữa, vì báo rất rộng nên sự nói dối là tội rất lớn. Vì nghiệp cố ý gây phiền não đại chúng là tội rất lớn. Vì cắt đứt căn thiện nên tà kiến là tội rất lớn.

Hỏi: Những nghiệp nào có quả rất lớn?

Đáp: Tư trong đệ nhất hữu, được nói là quả rất lớn, vì tư đó là do quả báo sống lâu đến tám muôn kiếp ở cõi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, nên nói như thế. Quả giải thoát là tam-muội Kim Cương tương ứng với tư rộng lớn, vì sự tư duy đó dứt hẳn tất cả phiền não đắc quả.

Lại nói một tư chủng có tám muôn kiếp, nhưng về sau, nhiều tư hoàn thành viên mãn, như người họa sĩ trước hết dùng một màu để phác họa mô hình rồi sau đó mới vẽ các màu. Lại nói một thời gian chánh thọ, một hành, một duyên, nhiều tư được thể hiện ở trước, trong đó hoặc có tư tiếp nhận tuổi thọ đến mười ngàn kiếp, có ba mươi ngàn kiếp, bốn mươi ngàn kiếp tuổi thọ, đây là nói kiếp số lớn.

\* \* \* \* \*